

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)

Sinh viên : Hoàng Thị An

Giảng viên hướng dẫn : ThS Vũ Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP KHAI THÁC
HÁT ĐÚM THỦY NGUYÊN, HẢI PHÒNG PHỤC VỤ
HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)

Sinh viên : Hoàng Thị An
Giảng viên hướng dẫn : ThS Vũ Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG-2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Hoàng Thị An

Mã SV: 1412601031

Lớp : VH1801

Ngành: Việt Nam học (Văn hóa du lịch)

Tên đề tài: Thực trạng và giải pháp khai thác Hát Đúm Thủy Nguyên, Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Vũ Thị Thanh Hương

Học hàm, học vị : ThS

Cơ quan công tác : Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Thực trạng và giải pháp khai thác Hát Đúm Thủy Nguyên, Hải Phòng phục vụ hoạt động du lịch.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 15 tháng 10 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 5 tháng 1 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Hoàng Thị An

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

ThS. Vũ Thị Thanh Hương

Hải Phòng, ngày 15 tháng 10 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: ThS. Vũ Thị Thanh Hương

Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: Hoàng Thị An Chuyên ngành: Văn hóa du lịch

Đề tài tốt nghiệp: Thực trạng và giải pháp khai thác Hát Đúm Thủy Nguyên, Hải Phòng phục vụ hoạt động du lịch.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

.....
.....
.....
.....

Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

.....
.....
.....
.....

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 5 tháng 01 năm 2019

Giảng viên hướng dẫn

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình học tập và thực hiện khóa luận tốt nghiệp, em đã nhận được sự hướng dẫn, giúp đỡ nhiệt tình của nhà trường, các thầy cô giáo trong khoa Văn hóa du lịch, thêm vào đó là sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của cô giáo Ths Vũ Thị Thanh Hương, Em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc của mình tới nhà trường, tới tất cả các thầy cô giáo đã tạo điều kiện, giúp đỡ em để em có thể hoàn thành bài khóa luận này. Đặc biệt em xin gửi lời cảm ơn chân thành của mình tới cô giáo hướng dẫn Ths. Vũ Thị Thanh Hương đã tận tình chỉ bảo, giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận.

Em cũng xin chân thành cảm ơn Sở du lịch Hải Phòng, thư viện trường đã tạo điều kiện cho em trong suốt quá trình khảo sát và thu thập tư liệu có liên quan đến đề tài khóa luận.

Tuy nhiên trong quá trình phân tích có thể có nhiều điều thiếu sót không thể tránh được, do quá trình nhận thức về vấn đề của mình chưa sâu sắc, em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến, nhận xét chỉ bảo của các thầy cô giáo và hội đồng chấm đề tài tốt nghiệp để vấn đề nghiên cứu của em được hoàn chỉnh hơn.

Em xin cảm ơn!

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Phạm vi nghiên cứu	2
3. Mục đích nghiên cứu	2
4. Nhiệm vụ của đề tài	2
5. Thời gian nghiên cứu	3
6. Quan điểm và phương pháp nghiên cứu	3
6.1. Quan điểm nghiên cứu	3
6.2. Phương pháp nghiên cứu	3
7. Kết cấu của khóa luận	4
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI VÀ TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG HÁT ĐÚM TẠI THỦY NGUYÊN	6
1.1. Một số vấn đề lý luận cơ bản và thực tiễn về du lịch và việc khai thác các loại hình văn hóa nghệ thuật phục vụ du lịch	6
1.1.1. Khái niệm du lịch	6
1.1.2. Tài nguyên du lịch và phân loại tài nguyên du lịch	7
1.1.3. Tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể	8
1.1.4. Vai trò tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể với phát triển du lịch	12
1.2. Giới thiệu chung về huyện Thủy Nguyên	13
1.3. Vai trò của du lịch với phát triển kinh tế xã hội huyện Thủy Nguyên	15
1.4. Bài học kinh nghiệm trong khai thác các loại hình văn nghệ dân gian để phục vụ du lịch ở Việt Nam và trên thế giới	19
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HÁT ĐÚM TẠI THỦY NGUYÊN XƯA VÀ NAY	26
2.1. Hoạt động hát Đúm tại Thủy Nguyên	26
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển	26
2.1.2. Tình hình hoạt động hát Đúm tại Thủy nguyên.	27
2.2. Nội dung một cuộc hát đúm	31
2.3. Một số đặc điểm của hát đúm	34
2.3.1. Hình thức diễn xướng	34
2.3.2. Lời, làn điệu hát đúm	35
2.3.3. Trình tự, nội dung, thời gian hát đúm	35
2.4. Thực trạng hát đúm tại Thủy Nguyên hiện nay	36
2.5. Ý nghĩa của hát Đúm	40

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHO VIỆC BẢO TỒN VÀ KHAI THÁC HÁT ĐÚM THEO HƯỚNG BỀN VỮNG PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH.	42
3.1. Giải pháp về cơ chế chính sách	42
3.2. Giải pháp giáo dục, bảo tồn và khôi phục	43
3.2.1. Giải pháp giáo dục.....	43
3.2.2. Giải pháp về bảo tồn khôi phục	44
3.3. Giải pháp khai thác	46
3.4. Giải pháp tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch.....	47
3.5. Một số đề xuất và khuyến nghị để phát triển du lịch một cách bền vững	49
KẾT LUẬN.....	52
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	53
PHỤ LỤC	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ở bất cứ thời đại nào, bất cứ dân tộc nào và bất cứ mùa nào cũng có những những giá trị văn hóa riêng mang đậm bản sắc dân tộc. Gắn liền với bước đi của lịch sử, lễ hội như một bảo tàng bách khoa phong phú về đời sống và tinh thần, văn hóa của dân tộc, có sức lan tỏa và tác động sâu sắc tới tâm hồn, tâm tư, tình cảm, cốt cách của bao thế hệ.

Trong nhiều năm vừa qua, lễ hội truyền thống ở Việt Nam có những thăng trầm: Có khi lắng xuống, có khi lại phát triển ồ ạt, thiếu tính tổ chức. Trong những nguyên nhân của thời kỳ lắng xuống ấy có thể kể đến những nguyên nhân khách quan như chiến tranh hay kinh tế nước nhà còn nhiều khó khăn; trong những nguyên nhân chủ quan phải kể đến nhận thức và cách thức quản lý của các nhà quản lý văn hóa - xã hội. Có lúc lễ hội bị coi là một sự lãng phí, tốn kém tiền của của nhân dân, là mê tín dị đoan... nên đã đưa ra những quyết định quản lý lễ hội nặng về cấm đoán hành chính, thiếu căn cứ khoa học. Chính vì thế, nhiều lễ hội truyền thống không được vận hành theo đúng qui luật của văn hóa, nhiều giá trị văn hóa đặc sắc của lễ hội theo đó cũng bị mai một.

Lễ hội đã đóng góp một phần không nhỏ vào hoạt động du lịch. Do đó vấn đề đặt nên hàng đầu trong thời kỳ đất nước ta bước vào con đường hội nhập hiện nay. Đó là làm sao khai thác được các lễ hội theo hướng bền vững cho hoạt động du lịch, mà không mất đi giá trị truyền thống vốn có của nó. Đây là một lý do thực tiễn góp phần không nhỏ vào việc định hướng những bước đi lâu dài trong việc phát triển du lịch góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế đất nước.

Huyện Thủy Nguyên thuộc Thành Phố Hải Phòng được cả nước biết đến không chỉ là một vùng đất anh hùng trong kháng chiến mà còn là một thành phố anh hùng trong công cuộc công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước. Luôn vững bước đi lên trong đó có phần đóng góp không nhỏ của ngành Du lịch. Khi du lịch được coi là “con gà đẻ trứng vàng” thì nhân tố không nhỏ góp phần thúc đẩy du lịch Thủy Nguyên nói chung và Hải Phòng nói riêng với các giá trị văn hóa mang đậm bản sắc riêng của khu vực.

Thủy Nguyên là một trong những vùng đất có bề dày truyền thống văn hóa, là nơi có nhiều lễ hội trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước trong đó có các giá trị văn hóa phi vật mang đậm bản sắc dân tộc trong đó có Hát đúm là hoạt động được nhà nước và thế giới công nhận là di sản văn hóa phi vật thể

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

hiện nay đang được tiến hành khai thác một cách có hiệu quả để phục vụ cho nhu cầu du lịch. Tuy nhiên chưa được tiến hành khai thác một cách bền vững trong hoạt động du lịch.

Xuất phát từ lý do trên, em đã chọn đề tài “*Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm Thủy Nguyên, Hải Phòng phục vụ hoạt động du lịch*” làm khóa luận tốt nghiệp, với mong muốn góp phần phát triển hoạt động du lịch của thành phố, tận dụng triệt để các giá trị của văn hóa phi vật thể trong hoạt động du lịch cũng như tìm ra các giải pháp bảo tồn, tránh bị tổn thất và mai một những giá trị truyền thống vốn có của nó, từ đó đưa ra những giải pháp trong việc khai thác các giá trị văn hóa mang tính bản sắc dân tộc trên địa bàn Thủy Nguyên- Hải Phòng. Khi lựa chọn đề tài trên làm khóa luận em luôn ý thức được tầm quan trọng, tính cấp thiết của đề tài là mang giá trị phục vụ cho hoạt động du lịch, nhằm thỏa mãn tâm nguyện của em về việc khai thác các lễ hội của thành phố Hải Phòng nói riêng của cả đất nước Việt Nam nói chung theo hướng bền vững trong hoạt động du lịch.

2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu hoạt động văn hóa nghệ thuật hát đúm trên địa bàn Huyện Thủy Nguyên. Trong đó chú trọng đến việc đánh giá về giá trị của các hát đúm, thực trạng của hát Đúm tới hoạt động du lịch.

3. Mục đích nghiên cứu

Thực hiện bài khóa luận về đề tài “*Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm Thủy Nguyên, Hải Phòng phục vụ hoạt động du lịch*” nhằm mục đích nâng cao những hiểu biết, những nhận thức về hoạt động du lịch trên địa bàn.

Vận dụng những kiến thức lễ hội, các giá trị di sản văn hóa vào mục đích nghiên cứu của đề tài, nâng cao nhận thức, tri thức trong quá trình nghiên cứu thực tiễn, đồng thời mở rộng thêm kiến thức mình còn hổng.

Nhằm cung cấp nguồn tư liệu, hiểu biết về thực tiễn và lý luận, góp phần tìm hiểu, tôn vinh các giá trị của hát đúm để phục vụ phát triển du lịch bền vững.

Cung cấp tư liệu nghiên cứu cho các bạn sinh viên khóa sau và những ai muốn tìm hiểu về vấn đề trên.

4. Nhiệm vụ của đề tài

Trên cơ sở tìm hiểu thực trạng hát đúm tại Thủy Nguyên, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài là tìm hiểu về các giá trị, thực trạng cho việc bảo tồn và khai thác các lễ hội tại Thủy Nguyên Hải Phòng theo hướng bền vững trong hoạt động du

lịch. Từ đó nêu ra các giải pháp nhằm khai thác có hiệu quả các duy trì và bảo tồn hát đúm theo hướng bền vững cho phục vụ khai thác phát triển du lịch. Đồng thời trên cơ sở đó sẽ xây dựng các tour du lịch lễ hội, các di sản văn hóa tại địa bàn kết hợp với các điểm du lịch trong thành phố, với các huyện và tỉnh lân cận để tạo thành một quần thể du lịch thống nhất.

5. Thời gian nghiên cứu

Bài khóa luận được hoàn thành trong khoảng thời gian từ 15/10/2018 đến 5/1/2019. Các số liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu của đề tài được lấy từ những năm gần đây, đặc biệt là năm 2015, 2016, 2017.

6. Quan điểm và phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành bài khóa luận này, em đã sử dụng một số quan điểm và phương pháp nghiên cứu sau:

6.1. Quan điểm nghiên cứu

Quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử: khi nghiên cứu về các giá trị, thực trạng của lễ hội thì phải đặt trong sự vận động và phát triển của chính các lễ hội đó của từng địa phương, cùng với các thành tố của các thành phần khác. Nghiên cứu các lễ hội trong quá trình lịch sử, hiện tại và dự báo cho tương lai, đồng thời khi nghiên cứu phải dựa trên quá trình vận động của xã hội.

Quan điểm hệ thống: Vận dụng quan điểm này để sắp xếp tài liệu trong bài viết. Đánh giá các lễ hội Hải Phòng trong lễ hội Việt Nam, đặt lễ hội du lịch Hải Phòng trong lễ hội cả nước.

Quan điểm phát triển du lịch bền vững; trong bài viết cần phải vận dụng các quan điểm, nguyên tắc, yêu cầu các quan điểm phát triển bền vững trong việc phát triển của đề tài.

Quan điểm kế thừa: khi nghiên cứu vấn đề này em đã sử dụng những kiến thức và các ưu điểm của các công trình nghiên cứu của các khóa trước để tránh lãng phí về thời gian, công sức và tài chính.

Quan điểm chính sách và phát triển du lịch của Đảng và Nhà nước trong việc phát triển và bảo tồn văn hóa của Nhà nước.

6.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thực địa và thu thập tài liệu

Đây là phương pháp dùng để khảo sát thực tế, áp dụng việc nghiên cứu lý luận gắn liền với thực tiễn bổ sung cho lý luận ngày càng hoàn chỉnh hơn. Quá trình thực địa giúp cho em sưu tầm và thu thập tài liệu được phong phú thêm. Để

Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng phục vụ hoạt động du lịch

việc học tập và nghiên cứu có hiệu quả cao gắn lý thuyết với thực tiễn. Đây là phương pháp quan trọng giúp người viết tiếp cận được các thông tin chính xác, thiết lập được ngân hàng số liệu cho việc hoàn thiện đề tài.

Phương pháp điều tra xã hội học

Phương pháp này dùng để phỏng vấn các du khách tham gia hoạt động du lịch tới các lễ hội trên địa bàn thành phố Thủy Nguyên - Hải Phòng, những người làm công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong lễ hội và những người trực tiếp tham gia vào bảo tồn và phát triển các giá trị của lễ hội. Nhằm nắm được tâm tư, nguyện vọng của người dân địa phương cũng như nhu cầu của khách, từ đó có cái nhìn chính xác về việc sử dụng tài nguyên cho việc phục vụ khai thác phát triển du lịch.

Phương pháp bản đồ tranh ảnh

Phương pháp này cho phép thu thập những thông tin mới, phát hiện phân bố không gian đối tượng nghiên cứu. Từ đó có thể nhận thức đầy đủ hơn các giá trị của lễ hội. Đặc biệt phương pháp này còn là phương tiện để cụ thể hóa biểu đạt kết quả nghiên cứu trên thực tế, có điều kiện đối chiếu, bổ sung vào các thông tin đề tài.

Phương pháp chuyên gia: Trong quá trình nghiên cứu vấn đề về lễ hội thì việc trung tập ý kiến của các chuyên gia có uy tín là rất cần thiết. Ý kiến của các chuyên gia giúp cho bài nghiên cứu của em sâu sắc và sát thực tế hơn.

Phương pháp thống kê, phân tích và so sánh tổng hợp

Phương pháp này nhằm định hướng, thống kê, phân tích cho người viết tính tương quan để phát hiện ra yếu tố và sự ảnh hưởng của các yếu tố đến hoạt động du lịch trong đề tài nghiên cứu. Việc phân tích, so sánh tổng hợp các thông tin và số liệu cũng như các vấn đề thực tiễn được người viết tiến hành một cách hệ thống. Kết quả của phương pháp này là mang lại cho người viết cơ sở khoa học cho việc thực hiện các mục tiêu dự báo, các chương trình phát triển, các định hướng, các chiến lược và giải pháp phát triển du lịch trong phạm vi nghiên cứu của đề tài mà em đang thực hiện.

7. Kết cấu của khóa luận

Trong khóa luận, ngoài phần lời nói đầu, kết luận, phần phụ lục và tài liệu tham khảo, phần nội dung khóa luận bao gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của đề tài và tổng quan về hoạt động hát Đúm tại Thủy Nguyên

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

Chương 2: Thực trạng hát Đúm tại Thủy Nguyên xưa và nay.

Chương 3: Một số giải pháp cho việc bảo tồn và khai thác hát Đúm theo hướng bền vững trong hoạt động du lịch.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI VÀ TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG HÁT ĐÚM TẠI THỦY NGUYÊN

1.1. Một số vấn đề lý luận cơ bản và thực tiễn về du lịch và việc khai thác các loại hình văn hóa nghệ thuật phục vụ du lịch

1.1.1. Khái niệm du lịch

Ngày nay, du lịch đã trở thành một hiện tượng kinh tế xã hội phổ biến không chỉ ở các nước phát triển mà còn ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Theo C.Mac: Thước đo văn minh của một con người là sử dụng khoảng thời gian rỗi bỏ ích. Do đó có thể hiểu du lịch là sử dụng thời gian rỗi của con người vào việc tham quan, giao lưu văn hóa.

Dưới con mắt các nhà kinh tế, du lịch không chỉ là một hiện tượng xã hội đơn thuần mà nó phải gắn chặt với hoạt động kinh tế. Nhà kinh tế học Kalfiotis cho rằng: “Du lịch là sự di chuyển tạm thời của cá nhân hay tập thể từ nơi ở đến một nơi khác nhằm thỏa mãn nhu cầu tinh thần, đạo đức, do đó tạo nên các hoạt động kinh tế”.

Tóm lại “Du lịch” có thể được hiểu là:

Sự di chuyển và lưu trú qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú nhằm mục đích phục hồi sức khỏe, nâng cao tại chỗ nhận thức về thế giới xung quanh, có hoặc không kèm theo việc tiêu thụ một số giá trị tự nhiên, kinh tế, văn hóa và dịch vụ cho các cơ sở chuyên nghiệp cung ứng.

Một lĩnh vực kinh doanh các dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu nảy sinh trong quá trình di chuyển và lưu trú qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú với mục đích phục hồi sức khỏe, nâng cao nhận thức tại chỗ về thế giới xung quanh.

Du lịch, theo nghĩa nguyên tiếng Hán là đi chơi có lịch trình, trong đó “du” có nghĩa là rong chơi, ngao du, còn “lịch” có nghĩa là lịch trình, là sự sắp xếp về thời gian. Chính vì nội dung này nên người ta mới có thể phân biệt được du lịch với các hình thức rời khỏi nơi cư trú thường xuyên khác như du học, đi học xa, làm xa...

Du lịch là một hoạt động xuất hiện từ rất lâu đời và hình thức ban đầu của nó có lẽ là hoạt động du mục, du canh, du cư đi tìm những nguồn thức ăn trong

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

tự nhiên của người nguyên thủy, rồi đến các hoạt động đi khai phá, tìm kiếm những vùng đất lạ của các lãnh chúa phong kiến. Người ta thường coi Christophor Columbur là người đầu tiên đi du lịch khi ông khám phá ra Châu Mỹ. Ngày nay, các loại hình du lịch ngày càng được đa dạng hóa, chuyên môn hóa để đáp ứng một cách tốt nhất, đầy đủ nhất cho nhu cầu đi du lịch của du khách. Với sự phát triển mọi mặt về đời sống kinh tế xã hội, du lịch đã trở thành một nhu cầu quan trọng của người dân nhiều nước trên thế giới. Muốn du lịch thực sự phát triển, khách du lịch ngày càng đông hơn, thì đòi hỏi phải có sự nỗ lực từ nhiều mặt của nhiều bên. Trước tiên là phải phát triển kinh tế của người dân vì kinh tế là một phần thiết yếu cấu tạo nên hành trình du lịch. Sau đó là sự quản lý của nhà nước về du lịch, sự tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, tăng cường quảng cáo tuyên truyền, thu hút khách của nhà nước, của các hãng lữ hành.

Đối với nước ta là một nước đang phát triển do vậy có thể nói một cách khách quan là điều kiện xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở đón tiếp khách, các dịch vụ bổ sung và các loại hình du lịch như là du lịch mua sắm, du lịch tiêu dùng còn hạn chế. Nhưng bên cạnh đó, nước ta có những điều kiện thuận lợi đó là tài nguyên du lịch thiên nhiên như rừng, biển của nước ta rất phong phú và có giá trị, nước ta lại có bề dày lịch sử văn hóa với nhiều công trình kiến trúc tuy không to lớn đồ sộ nhưng rất tinh tế, độc đáo, nước ta còn có rất nhiều những phong tục tập quán đặc biệt có giá trị nhân văn sâu sắc. Đó chính là những điều kiện thuận lợi để nước ta phát triển thế mạnh của mình là du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa. Với định hướng của Đảng và Nhà nước là phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc cùng với việc đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn thì việc phát triển du lịch đặc biệt là du lịch văn hóa đang trở thành điểm nóng, thành sự quan tâm của nhiều người, nhiều ngành.

1.1.2. Tài nguyên du lịch và phân loại tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch theo Pirojnik: “Tài nguyên du lịch là những tổng thể tự nhiên, văn hoá - lịch sử và những thành phần của chúng, tạo điều kiện cho việc phục hồi và phát triển thể lực tinh thần của con người, khả năng lao động và sức khoẻ của họ, trong cấu trúc nhu cầu du lịch hiện tại và tương lai, trong khả năng kinh tế, kĩ thuật cho phép, chúng được dùng để trực tiếp và gián tiếp tạo ra những dịch vụ du lịch và nghỉ ngơi”.

Theo các nhà khoa học Trung Quốc cho rằng: “Tất cả giới tự nhiên và xã hội loài người có sức hấp dẫn khách du lịch, có thể sử dụng cho ngành du lịch,

có thể sản sinh ra hiệu quả kinh tế – xã hội và môi trường đều có thể gọi là tài nguyên du lịch”.

Khoản 4 (Điều 4, chương 1) Luật du lịch Việt Nam năm 2005 quy định: “Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên, di tích lịch sử văn hóa, công trình lao động sáng tạo của con người và các giá trị nhân văn khác có thể được sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản để hình thành các khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch”.

Theo Nguyễn Minh Tuệ: “Tài nguyên du lịch là tổng thể tự nhiên và văn hoá - lịch sử cùng các thành phần của chúng góp phần khôi phục và phát triển thể lực và trí lực của con người, khả năng lao động và sức khoẻ của họ, những tài nguyên này được sử dụng cho nhu cầu trực tiếp và gián tiếp, cho việc sản xuất dịch vụ du lịch”. “Tài nguyên du lịch là tất cả những gì thuộc về tự nhiên và các giá trị văn hoá do con người sáng tạo ra có sức hấp dẫn du khách, có thể được bảo vệ, tôn tạo và sử dụng cho ngành du lịch mang lại hiệu quả về kinh tế – xã hội và môi trường” (Bùi Thị Hải Yến). Trong các định nghĩa trên em thấy định nghĩa về tài nguyên du lịch của cô Bùi Thị Hải Yến là phù hợp nhất với nội dung nghiên cứu trong khóa luận của mình. Định nghĩa đó nêu được: Về thực chất, tài nguyên du lịch là các điều kiện tự nhiên và các đối tượng văn hoá, lịch sử đã bị biến đổi ở mức độ nhất định dưới ảnh hưởng của nhu cầu xã hội và khả năng sử dụng trực tiếp vào mục đích du lịch; Tài nguyên du lịch bao gồm cả tài nguyên đã, đang và tài nguyên chưa được khai thác. Tài nguyên du lịch được xem như tiền đề phát triển du lịch, nó càng phong phú đặc sắc có mức độ tập trung cao bao nhiêu thì càng có sức hấp dẫn đối với du khách bấy nhiêu và đem lại hiệu quả kinh doanh du lịch cao.

Dựa vào các cách phân loại trên, tài nguyên du lịch được chia làm 2 loại chính:

Tài nguyên du lịch tự nhiên: Tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm địa hình, khí hậu, nguồn nước, thực và động vật.

Tài nguyên du lịch nhân văn: Các di tích lịch sử-văn hoá, kiến trúc; các lễ hội; các đối tượng gắn liền với yếu tố dân tộc học; các làng nghề thủ công truyền thống; các đối tượng văn hoá, thể thao và hoạt động nhận thức khác.

1.1.3. Tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể

Tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể là đối tượng, hiện tượng do con người tạo ra trong suốt quá trình lịch sử tồn tại và có giá trị phục vụ cho nhu cầu du

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

lich. Nhóm tài nguyên này có giá trị nhận thức hơn giá trị giải trí, ít phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên, thường tập trung ở các khu vực quần cư và thu hút du khách có mức thu nhập, có trình độ văn hoá, nhận thức cao hơn. Bao gồm:

***Các lễ hội**

Lễ hội là một dạng tài nguyên nhân văn quan trọng, là loại hình sinh hoạt văn hoá tổng hợp rất đa dạng và phong phú để con người hướng về tổ tiên, ôn lại truyền thống, hướng về một sự kiện lịch sử trọng đại, thể hiện những ước mơ, khát khao mà cuộc sống thực tại chưa giải quyết được.

Lễ hội gồm có hai phần: Phần lễ và phần hội

Phần lễ với những nghi thức trang nghiêm, trọng thể, mở đầu ngày hội, mang tính tưởng niệm lịch sử, hướng về lịch sử hay một nhân vật lịch sử có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển xã hội. Nghi thức lễ hội nhằm bày tỏ tôn kính với các bậc thánh hiền và thần linh, cầu mong được thiên thời, địa lợi, nhân hoà và sự phồn vinh, hạnh phúc.

Phần hội: được diễn ra với các hoạt động diễn hình, tượng trưng cho tâm trí cộng đồng, văn hoá dân tộc, chứa đựng những quan niệm của dân tộc đó với lịch sử, xã hội và thiên nhiên. Trong lễ hội thường có các trò chơi, thi hát... Đình làng thường là nơi diễn ra các lễ hội, các lễ hội làng thường vào mùa xuân.

*** Nghề và làng nghề thủ công truyền thống**

Nghề thủ công truyền thống là những nghề mà bí quyết về công nghệ sản xuất ra các sản phẩm mang những giá trị thẩm mỹ, tư tưởng triết học, tâm tư tình cảm, ước vọng của con người.

Nghề thủ công truyền thống là nghề sản xuất mà các nghệ thuật do nghệ nhân dân gian sáng tạo, gìn giữ phát triển và truyền từ đời này sang đời khác cho những người cùng huyết thống hoặc cùng làng bản. Sản phẩm được tạo ra chủ yếu bằng các công cụ sản xuất thô sơ và bằng tài nghệ tinh xảo, khéo léo của các nghệ nhân. Các sản phẩm thủ công truyền thống không những mang giá trị sử dụng mà còn có giá trị mỹ thuật, giá trị triết học, tâm linh thể hiện tài nghệ, tâm tư, ước vọng của người làm ra chúng.

Chính vì vậy, nghệ thuật sản xuất hàng thủ công cổ truyền và các làng nghề thủ công truyền thống là nguồn tài nguyên du lịch nhân văn quý giá hấp dẫn du khách quốc tế đến từ các quốc gia công nghiệp phát triển nơi mà nghề và làng nghề thủ công cổ truyền đã bị mai một nhiều.

Làng nghề thủ công truyền thống có thể được quan niệm: “là những làng

**Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch**

nghề có các nghề sản xuất công cụ hàng hóa bằng các công cụ thô sơ và sức lao động của con người đã được hình thành một thời gian dài trong lịch sử, nghệ thuật sản xuất hàng hóa được truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở trong làng. Sản phẩm hàng hóa được sản xuất không chỉ đáp ứng nhu cầu ở trong làng mà còn được bán ở thị trường trong nước và quốc tế”.

Trong quá trình sản xuất và sinh sống, nhiều truyền thống văn hóa đặc sắc của làng nghề thủ công truyền thống đã được hình thành, bồi đắp, bảo tồn như: những quy định, hương ước của làng, truyền thống văn hóa ứng xử, văn hóa nghệ thuật. Khi kinh tế phát triển, đời sống của người dân được nâng cao là những điều kiện để xây dựng các di tích lịch sử văn hóa, đường sá...

Khi du khách đến tham quan nghiên cứu ở các làng nghề thủ công truyền thống, họ không chỉ tìm hiểu, thưởng thức những giá trị nghệ thuật, sản xuất nghề, mua những sản phẩm thủ công quý làm quà cho người thân của mình mà còn là dịp để du khách tìm hiểu, trải nghiệm, hưởng thụ những giá trị văn hóa tốt đẹp, đặc sắc của các làng nghề thủ công truyền thống.

*** Văn hoá nghệ thuật**

Trong quá trình lịch sử phát triển ở mỗi quốc gia, các nghệ nhân dân gian cùng với nhân dân đã sáng tạo, nuôi dưỡng, bảo tồn được nhiều làn điệu dân ca, điệu múa, bản nhạc, các loại nhạc cụ, các loại hình biểu diễn nghệ thuật nói chung...

Những giá trị văn hóa nghệ thuật là những món ăn tinh thần của nhân dân, thể hiện giá trị thẩm mỹ, truyền thống và bản sắc văn hóa, tâm tư, tình cảm, ước vọng của con người.

Nếu phân loại theo đối tượng phục vụ là công chúng, hay giai cấp vua, quan hay theo những quy định về màu âm, ca từ, diễn viên, nhạc cụ, các loại hình biểu diễn, các bản nhạc, không gian diễn xướng, thì các nhà nghiên cứu phân văn hóa nghệ thuật truyền thống thành hai loại hình: nhã nhạc và dân ca.

Nếu phân loại theo thời gian ra đời và sự phát triển, các nhà nghiên cứu phân thành hai loại là văn hóa nghệ thuật truyền thống và văn hóa nghệ thuật hiện đại.

Các giá trị văn hóa nghệ thuật, đặc biệt là những kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền miệng của thế giới, không những góp phần tạo ra sự đa dạng về sản phẩm du lịch, mà còn có sức hấp dẫn đặc biệt với du khách. Bởi vì, tài nguyên du lịch văn hóa nghệ thuật vừa mang lại cho du khách sự thư giãn, vui vẻ, nâng cao đời sống tinh thần, làm lãng quên bao lo toan, vất vả thường nhật,

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

vừa mang lại sự nhận thức, cảm nhận cái đẹp, giúp cho du khách có thể tận dụng thời gian rảnh rỗi, nhất là vào ban đêm.

*** Văn hoá ẩm thực**

Ăn uống là nhu cầu cấp thiết không thể thiếu được đối với mỗi người. Nhưng khi nói tới văn hóa ẩm thực hay nghệ thuật ẩm thực thì không chỉ nói đến nhu cầu ăn no, ăn đủ chất mà còn nói đến cái đẹp, nghệ thuật chế biến món ăn, không gian, thời gian ăn uống, cách ăn uống của con người, quan niệm triết học và nhu cầu ăn uống được nâng lên thành nghệ thuật.

Mỗi một vùng đất, một quốc gia có điều kiện tự nhiên, đặc điểm lịch sử phát triển kinh tế – xã hội, văn hóa riêng nên cũng có nhiều món ăn, đồ uống đặc sản riêng. Nghệ thuật ẩm thực là giá trị văn hóa của mỗi quốc gia được sáng tạo, bảo tồn, bồi đắp qua nhiều thời đại, là dấu ấn của mỗi vùng đất đối với du khách.

Khi đi du lịch, du khách không chỉ mong muốn được đáp ứng nhu cầu đi lại, lưu trú, mua sắm, chiêm ngưỡng nâng cao nhận thức về các loại tài nguyên du lịch mà họ còn mong muốn được thưởng thức những món ăn, đồ uống đặc sắc của những địa phương, nâng cao nhận thức giá trị nghệ thuật của nhiều quốc gia khác.

*** Thơ ca và văn học**

Các tác phẩm thơ ca, văn học là quốc hồn, quốc túy của mỗi quốc gia.

Thơ ca và ca và văn học là nghệ thuật sử dụng ngôn từ để phản ánh cái đẹp, tình yêu của con người với thiên nhiên, con người với nhau, với quê hương, đất nước và đời sống xã hội – sản xuất của con người. Kho tàng thơ ca văn học dân gian phong phú đồ sộ, nhiều bài thơ, truyện kể dân gian ca ngợi vùng đất, danh lam thắng cảnh cũng tạo ra sức hấp dẫn lớn đối với du khách.

*** Văn hoá ứng xử và những phong tục tập quán đẹp**

Sản phẩm du lịch là những sản phẩm hàng hóa đặc biệt rất khó có thể đo lường chất lượng bằng các thiết bị kỹ thuật một cách chính xác và thường được xác định bằng một số tiêu chí đánh giá xếp hạng và bằng sự cảm nhận qua các giác quan, tình cảm, sở thích của du khách.

Do vậy văn hóa ứng xử, phong tục, tập quán sinh sống, sản xuất khác lạ, tốt đẹp các địa phương, các quốc gia trở thành tài nguyên du lịch quý giá, vừa góp phần tạo nên môi trường xã hội, môi trường tự nhiên tốt đẹp, vừa tạo ra sự đa dạng, độc đáo của sản phẩm du lịch hấp dẫn du khách.

Ngoài việc ứng xử có văn hóa với du khách thì truyền thống văn hóa tốt

đẹp, lối ứng xử thân thiện, văn minh lịch sự của con người với nhau, của con người với thiên nhiên tại các điểm đến cũng tạo ra môi trường du lịch hấp dẫn du khách.

* Tài nguyên du lịch gắn với văn hoá tộc người

Mỗi dân tộc có một điều kiện sống, đặc điểm văn hoá, phong tục tập quán, hoạt động sản xuất mang sắc thái riêng và có địa bàn cư trú nhất định. Khi khoảng cách về không gian địa lý được rút ngắn rất nhiều nhờ những thành tựu trong lĩnh vực giao thông, viễn thông và internet, trên Trái Đất không còn những nơi bí ẩn, những nơi chưa được khám phá. Nhưng về nhiều mặt, các dân tộc vẫn còn xa lạ với nhau. Đó chính là sức hút trong du lịch dân tộc học.

Các đối tượng du lịch gắn với dân tộc học có ý nghĩa du lịch là các tập tục lạ về cư trú, tổ chức xã hội, thói quen ăn uống, sinh hoạt, kiến trúc cổ, các nét truyền thống trong quy hoạch cư trú và xây dựng, trang phục dân tộc ...

Trên thế giới, mỗi dân tộc đều thể hiện những sắc thái riêng của mình để thu hút khách du lịch. Việt Nam với 54 sắc tộc vẫn giữ được những phong tục tập quán, hoạt động văn hoá văn nghệ đặc sắc, những làng nghề truyền thống, nghệ thuật ẩm thực phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc.

* Các hoạt động mang tính sự kiện

Các hoạt động mang tính sự kiện như liên hoan phim ảnh, ca nhạc quốc tế, các giải thể thao lớn... Các địa phương, các quốc gia đứng ra đăng cai tổ chức các sự kiện lớn đó cũng là những đối tượng hấp dẫn du khách và là điều kiện, tài nguyên quan trọng để phát triển loại hình du lịch MICE (tên đầy đủ tiếng Anh là Meeting Incentive Conference Event) là loại hình du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện, du lịch khen thưởng của các công ty cho nhân viên, đối tác...).

1.1.4. Vai trò tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể với phát triển du lịch

Tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể góp phần đa dạng về loại hình hình du lịch chung của ngành du lịch. Bên cạnh đó tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể còn chiếm một vị trí quan trọng trong nền kinh tế thế giới. Sự phát triển tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể đem lại hiệu quả kinh tế cao do trước hết nó khai thác những giá trị tài nguyên sẵn có cả về tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn. Trong quá trình khai thác những tài nguyên du lịch không bị mất đi nếu biết bảo tồn gìn giữ và cũng không gây ra ô nhiễm môi trường như sản xuất công nghiệp và một số ngành kinh tế khác. Có lẽ đó là lý do du lịch được gọi

là ngành công nghiệp không khói.

Tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể của mỗi quốc gia mang nét đặc trưng riêng của dân tộc đó, không thể bắt chước hay tạo ra được. Nhưng giá trị tài nguyên thiên nhiên là do quá trình kiến tạo hàng nghìn năm của trái đất còn giá trị tài nguyên nhân văn là do con người tạo ra từ đời này sang đời khác. Chính do những ưu điểm này, Tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể được coi là cứu cánh của một số quốc gia, góp phần vực dậy nền kinh tế yếu kém và què quặt củahọ. Do vậy có thể thấy tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể là một phần quan trọng của ngành du lịch, nó góp phần quan trọng trong sự phát triển của ngành du lịch nói riêng và kinh tế đất nước nói chung. Vì vậy cần phải gìn giữ, bảo tồn và tiếp tục phát huy thế mạnh vốn có của ài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể.

1.2. Giới thiệu chung về huyện Thủy Nguyên

Thủy Nguyên là một huyện lớn nằm bên dòng sông Bạch Đằng lịch sử. Phía Bắc, Đông Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh; phía Tây Nam giáp huyện An Dương và nội thành Hải Phòng; phía Đông Nam là cửa biển Nam Triệu. Địa hình Thủy Nguyên khá đa dạng, dốc từ phía Tây Bắc xuống Đông Nam, vừa có núi đất, núi đá vôi, vừa có đồng bằng và hệ thống sông hồ dày đặc. Đây chính là những điều kiện tự nhiên thuận lợi để huyện Thủy Nguyên phát triển một nền kinh tế đa dạng về ngành nghề bao gồm cả nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản và du lịch.

Vị trí địa lý: Nằm ở cửa ngõ phía Bắc thành phố Hải Phòng

- Diện tích tự nhiên: 242,7 km²

- Dân số: Trên 31 vạn người

- Đơn vị hành chính: 35 xã, 2 thị trấn, trong đó có 7 xã miền núi

Thủy Nguyên, không chỉ với những người con xa quê lâu ngày mà ngay chính những người dân nơi đây cũng cảm thấy ngỡ ngàng trước sự đổi thay, phát triển nhanh chóng của vùng đất này. Nhiều công trình công nghiệp, dân dụng mọc lên san sát, đường sá được nâng cấp, mở rộng, đời sống nhân dân ngày một cải thiện. Một chiếc áo với những gam màu mới đang khoác lên mình huyện Thủy Nguyên, mở ra một hướng phát triển mới, một diện mạo mới với vị thế của một trong những trung tâm đô thị hành chính của thành phố Cảng trong tương lai không xa theo quy hoạch điều chỉnh của thành phố Hải Phòng đến năm 2020.

Tận dụng tối đa các thế mạnh của một vùng đất giàu tiềm năng kinh tế, đa

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thuỷ nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

dạng về ngành nghề, Thuỷ Nguyên đã nắm bắt thời cơ, khai thác tối đa những tiềm năng sẵn có. Trên cơ sở đó, nhanh chóng xác định các ngành kinh tế mũi nhọn để đầu tư phát triển, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông thôn. Chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá bước đầu đã thu được những kết quả tốt đẹp.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm được chú trọng, đàn lợn, gia cầm tăng theo hướng sản xuất hàng hoá, phát triển mạnh về số lượng và quy mô. Bên cạnh chăn nuôi, huyện đã tiến hành quy hoạch các vùng nuôi trồng thuỷ sản, lập các dự án nuôi tập trung theo phương pháp bán thâm canh và công nghiệp.

Trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Hiện nay, trên địa bàn huyện có hơn 20 xí nghiệp, nhà máy, hàng trăm cơ sở sản xuất - kinh doanh, công ty trách nhiệm hữu hạn hoạt động đã tạo lập môi trường sản xuất - kinh doanh sôi động, cạnh tranh lành mạnh, góp phần giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động, tăng nhanh giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng trên địa bàn huyện. Cùng với những thành tựu đạt được, Thuỷ Nguyên còn đón nhận nhiều dự án lớn đang được đầu tư trên địa bàn như: tuyến Quốc lộ 10 từ Bến Kiên, Đá Bạc sang Quảng Ninh; nhà máy nhiệt điện 600 MW (xã Tam Hưng); Nhà máy Xi măng Hải Phòng (thị trấn Minh Đức); mở rộng Công ty Công nghiệp Tàu thuỷ Nam Triệu.... Đây sẽ là những nền tảng cơ bản cho sự phát triển của Thuỷ Nguyên trong tương lai.

Bên cạnh đó, phát huy lợi thế của vùng ven đô giáp hải cảng, Thuỷ Nguyên có điều kiện phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ với nhiều thắng cảnh đẹp như: hồ Sông Giá, hang Lương, hang Vua, khu vực núi Tràng Kênh... và nhiều công trình kiến trúc độc đáo, đền thờ, miếu mạo đã được Nhà nước công nhận và xếp hạng cùng với những lễ hội truyền thống độc đáo, đậm đà bản sắc dân tộc.

Có thể nói, bức tranh kinh tế Thuỷ Nguyên trong giai đoạn gần đây đã có những gam màu sáng, hoạt động kinh tế sôi động hơn đã mang lại hơi thở mới trong cuộc sống của người dân nơi đây. Đời sống vật chất cũng như tinh thần của người dân Thuỷ Nguyên được cải thiện rõ rệt nhờ các biện pháp chăm lo đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển văn hoá giáo dục.

Công tác y tế, dân số và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng được quan tâm, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa. Đến nay, huyện đã hoàn thành chương trình đưa bác sỹ về cơ sở, sửa chữa các trạm y tế xã, đầu tư hệ thống trang thiết bị

**Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch**

hiện đại, phục vụ tốt công tác khám, chữa bệnh. Đặc biệt, công tác giáo dục, chăm sóc, bảo vệ trẻ em được quan tâm thường xuyên bằng hành động thiết thực như duy trì tốt hoạt động giảng dạy ở các lớp học tình thương, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt hoà nhập cộng đồng.

Các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ. Công tác xã hội hoá thể thao được đẩy mạnh từ cấp huyện đến cơ sở, góp phần rèn luyện sức khoẻ nhân dân. Các môn bơi lội, bóng đá thiếu niên nhi đồng, điền kinh trong sân đều đạt thành tích cao.

Về xây dựng cơ bản, huyện chỉ đạo các ban ngành thực hiện xong quy hoạch chi tiết thị trấn Núi Đèo, thị trấn Minh Đức, khu đô thị Bắc Sông Cấm và lập dự án khai thác tài nguyên hồ Sông Giá. Ngoài ra, huyện còn tiến hành xây dựng 2 nhà máy nước loại nhỏ ở xã Tân Dương, Lập Lễ, hệ thống cấp nước ở Lại Xuân, xây dựng 60 bể xử lý chất thải chôn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

Hệ thống giao thông vận tải phát triển mạnh về số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu vận chuyên hàng hoá và phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Bên cạnh đó, công tác quản lý phương tiện, giải toả hành lang an toàn giao thông được tăng cường, thường xuyên thực hiện chế độ duy tu, sửa chữa hệ thống đường sá. Đến nay, huyện Thủy Nguyên đã cơ bản hoàn thành việc bàn giao lưới điện trung áp ở các xã, thị trấn, đưa vào sử dụng 5 công trình bằng nguồn vốn phụ thu và một phần đóng góp của nhân dân trị giá 644 triệu đồng. Bên cạnh đó, ngành Bưu điện Thủy Nguyên cũng đạt được nhiều bước tiến vượt bậc

Thủy Nguyên - khởi nguồn của dựng xây, của những tín hiệu mới đang ngày một khởi sắc. Mảnh đất này, chẳng bao lâu nữa, sẽ trở thành một trung tâm đô thị hành chính của Thành phố Cảng. Trong thời gian tới, khi quy hoạch của thành phố được triển khai, Thủy Nguyên sẽ hứa hẹn nhiều điều bất ngờ, đột phá trong tốc độ phát triển kinh tế và văn hoá - xã hội

1.3. Vai trò của du lịch với phát triển kinh tế xã hội huyện Thủy Nguyên

Đóng góp vào GDP, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Ngày nay, du lịch được xác định như là một ngành dịch vụ, chiếm một vị trí quan trọng trong nền kinh tế thế giới. Sự phát triển du lịch đem lại hiệu quả kinh tế cao do trước hết nó khai thác những giá trị tài nguyên sẵn có cả về tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn. Trong quá trình khai thác những tài

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

nguyên du lịch không bị mất đi nếu biết bảo tồn gìn giữ và cũng không gây ra ô nhiễm môi trường như sản xuất công nghiệp và một số ngành kinh tế khác. Có lẽ đó là lý do du lịch được gọi là ngành công nghiệp không khói.

Phát triển du lịch là sự phát triển dựa trên lợi thế so sánh. Tài nguyên du lịch của mỗi quốc gia mang nét đặc trưng riêng của dân tộc đó, không thể bắt chước hay tạo ra được. Nhưng giá trị tài nguyên thiên nhiên là do quá trình kiến tạo hàng nghìn năm của trái đất còn giá trị tài nguyên nhân văn là do con người tạo ra từ đời này sang đời khác. Chính do những ưu điểm này, du lịch được coi là cứu cánh của một số quốc gia, góp phần vực dậy nền kinh tế yếu kém và què quặt của họ.

Đẩy mạnh phân công lao động xã hội, tạo điều kiện cho kinh tế hàng hóa phát triển, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Du lịch phát triển góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển, vì hoạt động kinh doanh du lịch đòi hỏi sự hỗ trợ liên ngành, là cơ sở cho các ngành khác phát triển. Đó là các ngành bổ trợ hay liên quan đến du lịch như: Nông nghiệp, công nghiệp, thủ công truyền thống, ngân hàng... Đối với nền sản xuất xã hội, du lịch mở ra một thị trường tiêu thụ hàng hóa. Du lịch chính là thị trường tiêu thụ lớn và ổn định các sản phẩm cho các ngành kinh tế trên. Sự phát triển du lịch không chỉ đơn thuần dựa vào các tài nguyên du lịch mà phải trên cơ sở cung ứng tốt tất cả các nhu cầu của khách. Ngành nông nghiệp cung cấp cho du lịch lương thực, thực phẩm, ngành tiểu thủ công nghiệp cung cấp hàng hóa làm đồ lưu niệm, ngành ngân hàng cung cấp các dịch vụ tài chính, phương thức thanh toán... Việc tiêu thụ các sản phẩm này chính là một hình thức xuất khẩu tại chỗ.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã được Đảng và Nhà nước ta xác định là con đường tất yếu để Việt Nam nhanh thoát khỏi tình trạng lạc hậu, chậm phát triển trở thành một quốc gia văn minh, hiện đại. Nội dung và yêu cầu cơ bản của chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá là tăng nhanh tỷ trọng giá trị trong GDP của các ngành công nghiệp, xây dựng và thương mại – dịch vụ, đồng thời giảm dần tương đối tỷ trọng giá trị trong GDP của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp. Ngày nay, du lịch ngày càng đóng góp một tỷ trọng không nhỏ vào tỷ trọng GDP của toàn xã hội, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

Tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao chất lượng sức lao động và nâng cao thu nhập của người lao động.

Giải quyết việc làm là một trong những chính sách quan trọng của mỗi quốc gia có tác động không chỉ đối với sự phát triển kinh tế mà còn đối với đời sống xã hội của quốc gia đó.

Sự phát triển của du lịch - ngành công nghiệp không khói, được Nhà nước chọn là ngành kinh tế mũi nhọn - đang tạo ra hàng triệu việc làm mỗi năm, góp phần tăng cao tỉ lệ lao động có việc làm, nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Trước hết hoạt động du lịch đòi hỏi nhiều lao động dịch vụ với nhiều ngành và nhiều trình độ khác nhau, do đó du lịch càng phát triển thì càng có nhiều cơ hội có việc làm cho xã hội, góp phần giải quyết một vấn đề bức xúc nhất của xã hội hiện nay, thu hút một số lượng lao động rất lớn, nâng cao mức sống của người dân. Đối với nhiều người, du lịch được nhìn nhận như một nghề kinh doanh béo bở, dễ làm. Vì vậy, xu hướng chuyển đổi hay chuyển hướng sang kinh doanh du lịch là một động cơ tốt để mọi người trau dồi, bổ sung các kiến thức cần thiết như ngoại ngữ, giao tiếp, văn hóa, lịch sử.

Góp phần tạo vốn cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Mặc dù ra đời sau các ngành kinh tế khác nhưng du lịch đã sớm khẳng định được vai trò và vị trí của mình trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Ngày nay, khi kinh tế càng phát triển thì nhu cầu của con người ngày càng cao hơn thì du lịch là nhu cầu không thể thiếu trong đời sống văn hóa, xã hội. Du lịch ngày càng phát triển hơn và được chú trọng đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu giải trí, nghỉ ngơi của con người. Đối với Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã khẳng định: phát triển du lịch trở thành một ngành mũi nhọn. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động trên cơ sở khai thác về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống lịch sử văn hóa, đáp ứng nhu cầu du lịch trong nước và phát triển nhanh du lịch quốc tế, sớm đạt trình độ trong khu vực. Để thực hiện được mục tiêu đó thì trước tiên cần phải có đủ vốn, vì vậy khi du lịch ngày càng phát triển thì nó sẽ tạo tiền đề cho việc tạo ra nguồn vốn cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Góp phần hiện đại hóa cơ sở vật chất – kỹ thuật của toàn bộ nền kinh tế

Cơ sở vật chất kỹ thuật đóng một vai trò hết sức quan trọng trong quá trình tạo ra và thực hiện sản phẩm du lịch cũng như quyết định mức độ khai thác tiềm năng du lịch nhằm thoả mãn nhu cầu của khách du lịch. Chính vì vậy nên sự phát

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

triển của ngành du lịch bao giờ cũng gắn liền với việc xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật.

Du lịch là ngành “sản xuất” nhiều và đa dạng về thể loại dịch vụ, hàng hoá nhằm thoả mãn nhu cầu của khách du lịch do vậy cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch gồm nhiều thành phần khác nhau. Việc tiêu dùng dịch vụ, hàng hoá du lịch đòi hỏi phải có một hệ thống các cơ sở, công trình đặc biệt... Tài nguyên du lịch chiếm vị trí đặc biệt quan trọng trong tiêu dùng của khách du lịch. Việc sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên du lịch đòi hỏi phải xây dựng một hệ thống các công trình. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch bao gồm cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành du lịch và cơ sở vật chất kỹ thuật của một số ngành kinh tế quốc dân tham gia phục vụ du lịch: thương nghiệp, dịch vụ... cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và tài nguyên du lịch có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Phát triển du lịch sẽ mở mang và hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế như mạng lưới giao thông công cộng, mạng lưới điện nước, các phương tiện thông tin đại chúng... Giao thông, thông tin liên lạc là một bộ phận của cơ sở hạ tầng kinh tế, và đóng vai trò rất quan trọng đối với du lịch, là một bộ phận quan trọng của cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch. Nó là điều kiện cần để đảm bảo giao lưu cho khách du lịch trong nước và quốc tế. Vì vậy, khi du lịch ngày càng phát triển thì mạng lưới giao thông vận tải, thông tin liên lạc ở mỗi quốc gia, mỗi tỉnh thành phố sẽ không ngừng được hoàn thiện, nâng cao chất lượng để đáp ứng ngày càng tốt hơn cho công tác du lịch.

Tạo điều kiện mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại

Du lịch là phương tiện tuyên truyền, quảng cáo có hiệu quả nhất cho các nước chủ nhà. Xét về mặt kinh tế, các hàng hóa nội địa bao gồm các hàng công nghiệp hoặc tiểu thủ công nghiệp... được giới thiệu tại chỗ đến khách du lịch, họ sẽ tuyên truyền đến người thân, bạn bè và từ đó có cơ hội mở rộng con đường xuất khẩu cho các mặt hàng này. Còn xét về mặt xã hội, đây là kênh để quảng bá về các thành tựu kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, con người, phong tục tập quán... Đặc biệt du lịch văn hóa ngày càng đông, khách du lịch thiên về tham quan các khu di tích, lịch sử... vì vậy, góp phần làm tôn tạo các ngành nghề thủ công mỹ nghệ nhiều hơn, tô đậm nét văn hóa qua các sản phẩm này.

Một yếu tố không kém phần quan trọng là du lịch làm tăng thêm tình đoàn kết, hữu nghị, mối quan hệ hiểu biết cá nhân giữa các vùng với nhau và của

nhân dân giữa các quốc gia với nhau.

1.4. Bài học kinh nghiệm trong khai thác các loại hình văn nghệ dân gian để phục vụ du lịch ở Việt Nam và trên thế giới

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao. Hoạt động của ngành kinh tế này không chỉ đáp ứng nhu cầu du lịch ngày càng tăng của người dân mà còn đóng vai trò quan trọng “xuất khẩu tại chỗ” các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ. Nhiều nước đã coi khai thác du lịch là ngành “công nghiệp không khói”, mang lại lợi ích vô cùng lớn. Khai thác du lịch không chỉ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của đất nước, mà còn tạo động lực phát triển các ngành kinh tế khác, tạo nhiều cơ hội việc làm và thu nhập cho người dân, là phương tiện quảng bá hiệu quả hình ảnh đất nước, Vì vậy khai thác các loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian để phục vụ du lịch Việt Nam và thế giới là vô cùng cần thiết

Việt Nam

Với 54 dân tộc sinh sống trên khắp chiều dài của đất nước, mỗi dân tộc, mỗi vùng miền lại có phong tục tập quán, truyền thống văn hóa khác nhau. Chính sự đa dạng và phong phú này là điều kiện để Việt Nam có thể phát triển các chương trình văn hóa nghệ thuật để phục vụ phát triển du lịch.

Điển hình là ở Thủ Đô Hà Nội thời gian vừa qua nhiều nhà hát trên địa bàn Thủ Đô đã thực hiện lên rất nhiều những chương trình mới, độc đáo nhằm hướng đến du khách trong và ngoài nước. Đơn cử ví dụ như Nhà hát múa Rối Thăng Long đờn 366 ngày. NSND Nguyễn Hoàng Tuấn giám đốc nhà hát múa Rối Thăng Long cho biết, mỗi tháng nhà hát đón gần 10.000 lượt khách quốc tế, 3000 lượt khách nội địa, trong đó lượng khách đi theo tour chiếm 70-80%. Ngoài số giờ diễn cố định, nhà hát còn phục đón tiếp theo yêu cầu của khách, bất kể giờ giấc. Hiện nay nhà hát đã có mối quan hệ hợp tác với hơn 300 công ty lữ hành. Những nỗ lực cầu thị từ phía nhà hát trong việc xây dựng chương trình và thường xuyên tham khảo ý kiến từ các công ty lữ hành để biết được nhu cầu của khách, và thời gian phù hợp với khách. Điểm quan trọng đó là du khách tất cả các nước sóc thể hiểu được ngôn ngữ chung nhất là hành động.

Nhà hát Cải lương Hà Nội (số 72 phố Hàng Bạc) đã nghiên cứu, thí điểm phục vụ khách du lịch nước ngoài nghe thuyết minh tiếng Anh qua hệ thống tai nghe chuyên dụng cho vở diễn “Mệnh đế vương”. Từ thành công bước đầu ấy, nhà hát đã mạnh dạn xây dựng những chương trình nghệ thuật thử nghiệm bằng

**Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch**

tiếng Anh với các tiết mục: “Trống hội”, “Dạ cổ Hoài lang”, “Lý Ngựa ô”, kịch ngắn “Kẻ trộm đêm giao thừa”, múa Chăm, bài hát tân cổ “Tình yêu trên dòng sông Quan họ”, múa sáo... Đến nay, sân khấu Nhà hát Cải lương Hà Nội luôn sáng đèn thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước đến xem. Các nghệ sĩ sẽ biểu diễn bằng tiếng Việt, khán giả nước ngoài nghe bản dịch bằng tiếng Anh thông qua tai nghe đã được cài đặt sẵn trên ghế, giúp cho du khách hiểu thêm về nghệ thuật truyền thống của Việt Nam.

Khác với Nhà hát múa Rối Hà Nội hay Nhà hát Cải Lương cách đây không lâu trong một chương trình khởi động cho chương trình nghệ thuật đồng hành cùng du lịch với sự tham gia của Nhà hát Chèo, Nhà hát Tuồng Việt Nam... Thế nhưng, sau buổi gặp gỡ nhà hát Chèo Hà Nội không đón được nhiều khách từ các công ty du lịch đưa tới. Nhà hát Tuồng Việt Nam cũng lên lịch được 2 buổi/tuần để phục vụ khách quốc tế, nhưng thu hút được rất ít du khách. Từ đó có thể thấy rằng việc đưa văn nghệ dân gian vào du lịch là một bài toán không hề đơn giản và gặp khá nhiều những khó khăn.

Một điển hình tiếp theo tại Nam Bộ chính là tỉnh An Giang.

An Giang được thiên nhiên ưu đãi khi hình thành địa hình đồng bằng lẫn đồi núi, cùng với đó là cộng đồng 4 dân tộc: Kinh, Chăm, Hoa, Khmer cùng sinh sống, hòa thuận, chia sẻ cách làm ăn, cùng nhau phát triển... Mỗi dân tộc đều có nét văn hóa đặc trưng riêng nhưng lại phối trộn hài hòa, tạo nên một bức tranh văn hóa đầy màu sắc. Nếu biết phát huy nền tảng vốn có này để phục vụ cho việc phát triển du lịch, chắc chắn hành trình đến An Giang sẽ tạo nên điểm nhấn riêng biệt trong lòng du khách. Trong đời sống sinh hoạt người dân An Giang nói riêng, Nam Bộ nói chung, loại hình đờn ca tài tử (ĐCTT) trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu, tạo sức hút đối với du khách gần xa và dần “góp mặt” nhiều hơn vào các tour DL. Ở TX. Tân Châu, Câu lạc bộ ĐCTT của địa phương với nhiều nghệ nhân và nghệ sĩ “gạo cội” rất tự hào vì mình là những người giữ nghề.

Ngoài biểu diễn trong chương trình nghệ thuật, sự kiện, giao lưu trong và ngoài tỉnh, đây còn là đội ĐCTT được yêu thích được mời diễn hợp đồng trên các tàu DL đến từ TP. Hồ Chí Minh... ĐCTT là sản phẩm đặc biệt mang giá trị tinh thần nghệ thuật cao quý, được vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại nên sẽ rất ý nghĩa khi phát triển thành sản phẩm du lịch đặc thù.

Bên cạnh đó, lịch sử phát triển của đồng bào Khmer ở An Giang mang nét riêng rất độc đáo vì nó gắn liền với tập quán sinh hoạt, văn hóa, tôn giáo...

Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng phục vụ hoạt động du lịch

Với bà con Khmer, chùa được xem là “điểm sáng văn hóa” của phum, sóc; còn dàn nhạc ngũ âm là “linh hồn” của đồng bào Khmer. Dàn nhạc ngũ âm được tổng hợp từ 5 loại chất liệu, cấu tạo thành 9 loại nhạc khí khác nhau nên mỗi loại nhạc cụ đều có đặc trưng về âm thanh riêng biệt.

Khi dàn nhạc ngũ âm cùng hòa hợp sẽ hỗ trợ cho nhau, tạo thành bản nhạc vô cùng độc đáo. Để bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống mang đậm bản sắc dân tộc của đồng bào Khmer Nam bộ nói chung, đồng bào Khmer Bảy Núi nói riêng, nhạc ngũ âm đã được đưa vào dạy tại Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh và Trường Trung cấp Nghề Dân tộc nội trú tỉnh.

Với tiếng trống bập bùng, âm vang chủ đạo làm thay đổi hẳn không khí lễ hội, lúc như thúc giục, khi thì khoan thai, cuốn hút mọi lứa tuổi. Đây là nét văn hóa độc đáo, nếu biết kết hợp với du lịch sẽ là điểm nhấn trong hành trình khám phá vùng đất Bảy Núi.

“Khách nước ngoài rất hứng thú tìm hiểu văn hóa, lịch sử về chiều sâu hơn là nhu cầu nghỉ dưỡng, kể cả trong dịch vụ ăn uống, giải trí. Du khách muốn đắm mình nhiều hơn vào không gian văn hóa, ngắm nhìn nhạc cụ nhằm lưu lại những dấu ấn, kỷ niệm đáng nhớ” - chị Bùi Phương Thảo, hướng dẫn viên một công ty du lịch khẳng định.

Theo ông Tôn Thất Đính (Hợp tác xã nông nghiệp và du lịch xã Mỹ Hòa Hưng) người dân Nam Bộ thật thà, chất phác, hào sảng là nét thu hút với du khách nước ngoài. Chính vì vậy, để có thể giữ chân du khách cần phải giữ gìn những nét văn hóa riêng, không để mai một các làng nghề truyền thống.

Trên là hai ví dụ điển hình cho việc khai thác văn nghệ dân gian phục vụ cho du lịch. Từ đó có thể thấy rằng du lịch Việt nam đang trên một bước chuyển mình mới cả về sản phẩm và tư duy. Chính vì thế sở Văn hóa và Du lịch luôn tạo điều kiện cho các tổ chức cá nhân, các công ty du lịch phối hợp đưa các loại hình văn nghệ dân gian vào các tour cho du khách mà còn kết hợp tổ chức nhiều chương trình lớn giới thiệu quảng bá về những nét đặc sắc riêng về từng vùng miền.

Thế giới

Không chỉ riêng ở Việt nam mà một số nước trên thế giới cũng rất ưu tiên việc phát triển văn hóa nghệ thuật dân dân trong phát triển du lịch. Khu vực châu Á thì phải kể đến đất nước mặt trời mọc Nhật Bản

Kịch Noh

Kịch Noh có thể nói là loại hình nhạc kịch nghệ thuật cổ xưa nhất của

Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng phục vụ hoạt động du lịch

Nhật Bản. Câu chuyện trong nhạc kịch không chỉ diễn ra bằng lời thoại mà cả bằng hát (utai), nhạc đệm và múa. Kịch Noh là loại hình biểu diễn có cốt truyện. Cốt truyện được thể hiện thông qua lời hát gọi là utai và diễn viên được phân chia thành Waki là diễn viên chính, Shite là diễn viên phụ. Những diễn viên mang mặt nạ sơn dầu bằng gỗ, diễn viên chính luôn được mặc các bộ quần áo thiêu bằng lụa có màu sắc rất sặc sỡ.

Hình thức nghệ thuật cổ điển này được biểu diễn tại Nhà hát quốc gia Noh ở Tokyo, Nohgakudo Hosho, Nohgakudo Kanze, và Nohgakudo Kita. Trong vùng Kansai, kịch Noh được dàn dựng và tổ chức tại Kaikan Kanze ở Kyoto và Osaka Nohgaku Kaikan. Tuy nhiên, kịch Noh được đánh giá cao nhất là tại các buổi biểu diễn ngoài trời tại các ngôi chùa được tháp đuốc sáng rực.

Kabuki

Kabuki là chương trình kịch cổ điển thế tục của Nhật Bản với gương mặt được trang điểm sinh động, trang phục đẹp mắt và cảnh dựng lồi cuốn cộng với hành động gây căng đầy kịch tính như đấu kiếm, khiêu vũ và thậm chí các diễn viên còn bay từ phía khán giả vào sân khấu và ngược lại.

Ở Tokyo, nơi lý tưởng nhất để xem kịch Kabuki là Kabukiza ở Ginza. Nhà hát này luôn có những vở diễn quanh năm. Tương tự, ở Ginza cũng có Shimbashi Embujo là Nhà hát Quốc gia gần Cung điện Hoàng gia thỉnh thoảng tổ chức cho các công ty du lịch.

Tại Châu Âu

Xứ sở Bạch Dương Nga, không phải ngẫu nhiên mà Nhà hát lớn ở Thủ đô Moscow được ví như một tấm danh thiếp của nước Nga, là một biểu tượng văn hóa cổ điển và trang trọng.

Hơn 2 thế kỷ qua, Nhà hát lớn ở thủ đô Moscow, Liên bang Nga xứng danh là thánh đường nghệ thuật. Bên cạnh bề dày lịch sử hơn 200 năm và vẻ đẹp kiến trúc, điểm làm nên thương hiệu của nhà hát này chính là thế giới opera và múa ballet gắn liền với tên tuổi những người nghệ sĩ Nga nổi tiếng.

Gần 140 năm trước, lần đầu tiên vở ballet "*Hồ thiên nga*" của Traikovski đã được trình diễn trên sân khấu Nhà hát lớn Moscow. Đến nay, đây vẫn là một trong những kiệt tác được biểu diễn thường xuyên tại đây trên sân khấu âm nhạc Nga. Nhà hát lớn Moscow mang một sứ mệnh văn hóa rõ ràng là giới thiệu đến công chúng những tác phẩm kinh điển của cả Nga và phương Tây. Nhà hát không chỉ đáp ứng nhu cầu xã hội về nghệ thuật cổ điển, mà còn tạo nên thị hiếu

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

khán giả, giúp công chúng gần hơn với những thành tựu xuất sắc của sân khấu âm nhạc thế giới. Tuy nhiên nhà hát lớn Nga không phải ai cũng có thể vào được Nhà hát lớn bởi đó là nghệ thuật đỉnh cao và không dễ dàng để mua được vé. Chính vì thế ở Nga người ta đã cho xây dựng 170 nhà hát với mức độ và quy mô khác nhau để đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của du khách trong và ngoài nước.

Một bài học rút ra được khi nhìn từ thế giới và Việt Nam để chương trình nghệ thuật tạo được ấn tượng đẹp trong lòng bạn bè quốc tế, để nghệ thuật truyền thống thực sự là mũi nhọn thu hút du khách, phải nâng cấp cơ sở vật chất và nội dung chương trình. Nên thúc đẩy xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp trong nước góp vốn đầu tư xây dựng điểm diễn và tổ chức dàn dựng chương trình nghệ thuật quy mô. Nghệ thuật truyền thống cần những bước đi mới, những chiến lược xúc tiến du lịch để đưa nó vượt qua những rào cản khó khăn, thực sự là hạt nhân phát triển thu hút đông đảo du khách, đặc biệt là du khách quốc tế.

Cung cấp các dịch vụ du lịch chất lượng

Chất lượng dịch vụ hoàn hảo, cách làm du lịch chuyên nghiệp là một trong những ưu thế vượt trội thu hút khách du lịch. Các dịch vụ du lịch, từ dịch vụ chuyên chở khách du lịch, dịch vụ lưu trú đến hướng dẫn du lịch và các dịch vụ hỗ trợ cho ngành du lịch cũng được thực hiện một cách chu đáo và hoàn hảo, tạo thuận lợi tối đa cho khách du lịch. Vì vậy cần cung cấp các dịch vụ du lịch với các loại hình du lịch văn hóa nghệ thuật dân gian vào các tuor du lịch, từ đó thu hút lượng lớn khách du lịch đến tham quan và sẽ trở lại trong tương lai.

Hiện nay, nước ta đã có những bước tiến đáng kể trong việc cải cách những thủ tục liên quan đến khách du lịch như thủ tục hải quan, thủ tục visa... Chúng ta cần tiếp tục đơn giản hoá các thủ tục xuất nhập cảnh, quá cảnh đối với người và hành lý của khách du lịch phù hợp với khả năng quản lý của nước ta và thông lệ quốc tế. Cải tiến quy trình, tăng cường trang thiết bị hiện đại tại các cửa khẩu quốc tế trong việc kiểm tra người và hành lý; sửa đổi, bổ sung các quy định về đồ giả cổ, đồ thủ công mỹ nghệ dân gian; mở thêm các dịch vụ thuận tiện cho khách du lịch (đổi tiền, thu trực tiếp ngoại tệ, cửa hàng miễn thuế, quầy thông tin du lịch...).

Cho đến nay Việt Nam đã miễn thị thực cho công dân của các nước ASEAN và một số nước khác. Điều này đã có một tác động rất lớn thúc đẩy sự

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

phát triển của ngành du lịch. Trên cơ sở những bước đầu như vậy, Việt Nam cần nghiên cứu và xúc tiến để miễn visa cho khách du lịch ở những thị trường trọng điểm khác.

Có thể thấy, chất lượng dịch vụ là một trong những yếu tố cơ bản tạo ưu thế vượt trội và lợi thế cạnh tranh to lớn, là nền tảng vững chắc để phát triển du lịch quốc tế. Vì vậy, trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam cần thiết phải nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch của mình, từ dịch vụ đón đưa khách đến các dịch vụ hướng dẫn du lịch và lưu trú nhằm thoả mãn những nhu cầu của khách, thu hút khách du lịch quốc tế đến với đất nước xinh đẹp của chúng ta.

Loại hình du lịch đa dạng

Trong kinh doanh du lịch, quan trọng nhất là biết tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút được nhiều lượt khách du lịch, kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch. Một trong những biện pháp hữu hiệu là đa dạng hoá sản phẩm du lịch. Việc đa dạng hoá sản phẩm du lịch và dịch vụ du lịch hướng tới làm phong phú và đảm bảo chất lượng của các sản phẩm và dịch vụ có thể kích thích được nhu cầu tiêu dùng của khách du lịch.

Để thu hút khách du lịch đến với đất cần không ngừng nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch và đa dạng hoá các hình thức du lịch. Trong một tour du lịch kết hợp các loại hình du lịch khác nhau để có thể thoả mãn tối đa nhu cầu của khách du lịch.

Việt Nam và thế giới cũng có những phong cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp, những điểm tham quan lý thú, những loại hình du lịch nhân văn đậm bản sắc dân tộc...Nhưng hiện nay ở Việt Nam, loại hình du lịch sinh thái chưa phát triển. Hầu hết chỉ là sự phát triển tự phát và manh mún, chỉ lợi dụng những gì sẵn có mà không có sự đầu tư lâu dài cũng như kế hoạch bảo vệ và phát triển những nguồn tài nguyên đó. Vì vậy, trong điều kiện nguồn vốn còn hạn hẹp, Việt Nam cần phải có kế hoạch phát triển cụ thể cũng như quy hoạch địa bàn phát triển loại hình du lịch này.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Trên đây là một số khái niệm về du lịch, các hình thức du lịch tại Việt Nam trong đó đề tài tập trung và việc khai thác văn hóa nghệ thuật phục vụ cho các hoạt động du lịch góp phần làm đa dạng hóa các sản phẩm du lịch. Chỉ ra được vai trò của du lịch đối với Việt Nam nói chung và trên Thế giới đặc biệt nhấn mạnh vai trò du lịch đối với huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng trong việc phát triển kinh tế. Một số những điển hình tiêu biểu trong việc áp dụng khai thác văn hóa nghệ thuật vào du lịch của Việt nam và nước ngoài.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG HÁT ĐÚM TẠI THỦY NGUYÊN XƯA VÀ NAY

2.1. Hoạt động hát Đúm tại Thủy Nguyên

Ngày 4/9/2018 Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Ngọc Thiện đã ký ban hành Quyết định số 3325/QĐ-BVHTTDL về việc công bố Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Các di sản văn hóa phi vật thể được công nhận thuộc 5 loại hình: Tri thức dân gian, Nghệ thuật trình diễn dân gian, Lễ hội truyền thống, Tập quán xã hội và tín ngưỡng và Nghề thủ công truyền thống. Rất vinh dự khi lần này hát Đúm Thủy Nguyên (xã Phục Lễ, xã Phả Lễ, xã Lập Lễ, xã Tam Hưng, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) đã được đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia lần này cùng với 7 di sản khác đó là Kỹ thuật làm giấy bản của người Dao đỏ (thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang); Lễ hội Đền Quả Sơn (xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An); Lễ hội Đền Lãng Sương (xã Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ); Lễ cúng trưởng thành của người Ê Đê (huyện Sông Hinh, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên); Lễ vía Bà Linh Sơn Thánh Mẫu - Núi Bà Đen (thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh); Nghệ thuật múa rối nước ở Nguyên Xá và Đông Các (xã Nguyên Xá, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình); Nghề đúc đồng cổ truyền làng Chè (xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa). (Theo báo An ninh Hải Phòng)

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Trong kho tàng dân ca người Việt có một loại hình ca hát đối đáp của nam nữ thanh niên: Hát Đúm. Hát Đúm có ở nhiều nơi thuộc châu thổ và trung du Bắc Bộ, nhưng độc đáo và mang đậm nét văn hóa địa phương thì phải kể đến Hát Đúm ở vùng ven biển Thủy Nguyên - Hải Phòng

Hình thành và phát triển trên vùng đất có lịch sử lâu đời, nơi sinh tụ của những nền văn hóa thuần Việt như văn hóa đồ gốm Tràng Kênh, đồ đồng Việt Khê, Hát Đúm đã có một thời gắn bó với những buồn vui của cư dân Thủy Nguyên và là một sinh hoạt văn hóa phổ biến trên vùng đất ven biển này.

Lâu nay, khi nói tới Hát Đúm, nhiều người thường nhắc tới khái niệm *đàn đúm* hoặc là "lời hát dân gian dịp hội hồ đầu xuân ở miền Bắc, Việt Nam do nhiều thanh niên trai gái cùng tham gia, thường ở dạng đối đáp" và tên gọi hát Đúm thường gắn với địa danh Thủy Nguyên - Hải Phòng. Riêng với hát đúm,

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

ngoài khái niệm nghiêng về tính hình thức, còn là đặc trưng của một loại hình, làn điệu thuộc thể loại dân ca đối đáp của người Việt. Hơn nữa, ở Thủy Nguyên chỉ có ba địa danh: xã Phục Lễ, Phả Lễ, Lập Lễ thuộc tổng Phục Lễ xưa, được coi là cái nôi của Hát Đúm người Việt ở vùng ven biển Bắc Bộ.

Theo người dân vùng ven biển Thủy Nguyên - Hải Phòng thì Hát Đúm đã có ở đây cách ngày nay khoảng bảy, tám trăm năm (khoảng Thế kỉ XIII - thời nhà Trần), nhưng có lẽ phải tới Thế kỉ XVI (thời nhà Mạc), sau khi chùa Kiến Linh được tạo dựng ở Phục Lễ thì nó thực sự mới được hát trong lễ hội chùa. “Chùa Kiến Linh có bia tạo năm Thuận Phục 2 (1563) và Bính Dần (1566) thời Mạc, nội dung núi đất Phục Lễ địa linh nhân kiệt, Lê Thái Tổ (Lê Lợi) từng đến thăm”.

2.1.2. Tình hình hoạt động hát Đúm tại Thủy nguyên.

Hát Đúm là loại hình dân ca hình thành trong môi trường lao động, sau đó trở thành dân ca trong lễ hội, hát đúm vùng tổng Phục - Thủy Nguyên đã gắn với những sắc thái văn hóa độc đáo của cư dân ven biển. Trong xã hội xưa, một trong những tục lệ phổ biến có liên quan đến hát đúm ở đây là tục bịt khăn che mặt củaphụ nữ. Đến những năm 60 của Thế kỉ XX, nếu ai có dịp về vùng tổng Phục -Thủy Nguyên thì vẫn được chứng kiến cảnh các cô thôn nữ thường che kín mặt bằng chiếc khăn đen mỏ quạ, chỉ để hở hai con mắt trong lúc làm việc cũng như trong sinh hoạt hàng ngày. Các cụ kể lại rằng, xưa ở Tổng Phục, đặc biệt là Phục lễ, Phả Lễ, Lập Lễ khi khách đến chơi nhà, nếu gặp các cô gái mà muốn hỏi thăm thì rất khó, vì bình thường họ đã bịt khăn che kín mặt, nhưng thấy khách lạ, họ càng kín đáo hơn, thậm chí e thẹn trốn xuống nhà dưới không trả lời khách, càng gọi càng không thấy mặt. Thói quen bịt khăn còn được duy trì đến khi các cô gái ra tham gia hội hát đúm đầu xuân ở chùa làng. Trong hội, khi bắt đầu hát, không cô gái nào bỏ khăn mà còn che kín mặt hơn. Họ thường đi thành tốp năm, sáu người, khi vào cuộc hát với bên nam, các chàng trai chỉ thấy nghe tiếng hát phát ra trong tốp nữ mà không nhìn thấy mặt ai. Chàng trai nào diễm phúc được xem mặt một cô nào đó thì chắc chắn phải chiêm được cảm tình của đối tượng, sau khi đó hát đối đáp với nhau khá nhiều bài. Nếu trường hợp hai bên hát với nhau một số bài mà cô gái vẫn không “mở mặt”, nghĩa là không “tâm đầu ý hợp”, chàng trai phải chọn người khác để làm quen và mời hát.

Xưa, trong xã hội cổ truyền, nếu hát đúm vùng tổng Phục hấp dẫn và lôi cuốn mọi người bởi những câu hát tình tứ, thơ mộng, thủ tục bịt khăn che mặt của phụ nữ lại tạo ra sự tò mò, cuốn hút khách thập phương. Rồi trải qua năm

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

tháng, tục cổ này đã trở thành nét văn hóa độc đáo. Bịt mặt ắt phải có mở mặt, đây chính là chi tiết hấp dẫn đối với du khách xa gần, thậm chí với cả những người dân ở các làng bạn. Khi các cô gái mở mặt để hát đối đáp với các chàng trai, mọi người không khỏi trầm trồ, vì cô nào mặt cũng đẹp, da trắng, môi đỏ, mắt đen láy như hạt na...

Vào những ngày xuân, sinh hoạt hát Đúm đã thu hút sự chú ý của đông đảo nhân dân Phả Lễ và các xã lân cận cũng như những người yêu thích nghệ thuật hát đúm. Theo truyền thống, ngày bắt đầu của hội hát Đúm đồng thời cũng là ngày những cô gái của Tổng Phục bỏ chiếc khăn mỏ quạ bịt mặt trong suốt cả năm. Vì thế, Hội hát Đúm ngày xuân cũng còn là ngày Hội Mở mặt.

Hát Đúm thường diễn ra tại đình Phục Lễ, một trong những ngôi đình lớn. Tuy nhiên, cũng có thể diễn ra ở trên đường đi, ngoài cánh đồng khi các tốp trai thanh, gái lịch trong những bộ quần áo truyền thống ngày hội gặp nhau. Họ nắm tay nhau say sưa hát đối những làn điệu giao duyên thể hiện khát vọng về tình yêu đôi lứa thông qua nhiều câu hát ví von mang đậm chất dân gian của vùng quê.

Vào những ngày xuân, sinh hoạt hát Đúm đã thu hút sự chú ý của đông đảo nhân dân Phả Lễ và các xã lân cận cũng như những người yêu thích nghệ thuật hát đúm.. Hội làng đầu xuân có rất nhiều cuộc thi: Thi cỗ bánh, thi dệt cửi, thi đánh đu, đánh vật, đánh cờ... nhưng cuốn hút nhất vẫn là thi hát Đúm. Hát Đúm có từ lâu đời, ngay từ khi tổ tiên họ Đinh xuống vùng bãi bồi ven sông Bạch Đằng để khai khẩn đất lấn biển. Tương truyền rằng khi người dân đổ về đây khai hoang lập ấp, trên bến dưới thuyền rất đông. Ban ngày họ lao động vất vả cực nhọc, tối đến trai gái túm năm tụm ba thành từng nhóm để hò hát giao duyên cho khuây khỏa. Thế là thành lệ. Trước đây, thường là sau các vụ gặt hái xong, vào những đêm trăng thanh gió mát, trai gái lại rủ nhau đi hát Đúm. Nhưng sau này, chỉ có những ngày Tết mới tổ chức. Vì trai làng phải đi làm ăn xa, tết mới về. Còn gái làng thì lam lũ, làm lụng vất vả quanh năm, để bảo vệ sắc đẹp họ phải bịt khăn, nên ngày thường trai gái gặp nhau khó nhận biết, chỉ có ngày hội đi hát người con gái mới mở khăn để bạn hát nhìn thấy dung nhan. Do vậy tập quán hát Đúm cũng là tục lệ mở khăn của các cô gái.

Lễ Mở mặt tiến hành từ Mùng 2 Tết cho đến khoảng Mùng 10 tháng Giêng bằng một nghi thức giản dị, nhưng trang trọng để khẳng định cô gái được phép tìm người yêu. Còn chủ yếu của lễ Mở mặt là trai gái hát Đúm để đôi bên tìm ý trung nhân. Các cô gái sau khi được cởi bỏ khăn, cô nào cũng trắng, cũng xinh

**Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch**

đẹp "chim sa cá lặn" khiến các chàng trai nhiều vùng quê kéo đến, hát thì ít mà xem mặt các cô là chính. Nhưng nếu muốn lọt mắt xanh các cô, các chàng phải học cách hát, phải hát giỏi may chăng mới được các cô để ý. Hát Đúm kéo dài từ sáng tới trưa, từ trưa tới tối. Giữa các canh hát, các cô mời trà nước, tặng vật kỷ niệm cho các chàng để tỏ lòng mến mộ. Chiều, các cô mời các chàng về nhà mình ăn bữa cơm đầu xuân để biết nhà cửa và có sức tiếp tục hát tới khuya. Cứ như vậy, ngày này qua ngày khác, cuộc hát Đúm kéo dài đến Mùng 10. Qua những buổi hát, nhiều đôi đã kết nhau để cuối năm nên duyên chồng vợ.

Bởi có tục lệ ấy mà các cô gái ở đây cô nào cũng thuộc một số bài hát vì để đi hội gặp các chàng trai mời hát mà mở khăn đối đáp. Hát ví thường chỉ dựa vào hai thể thơ lục bát và song thất lục bát. Tuy không nhiều làn điệu, nhưng lại rất phong phú về đề tài, đôi hỏi người hỏi phải rất giỏi về đối đáp.

Trong ngày hội hát Đúm tại sân chùa Phục Lễ, nhiều bàn hát đúm mọc lên, mỗi bàn kê hai bộ tràng kỷ đối diện nhau. Giữa bàn để nhiều hộp trà và khăn tay thêu cảnh hồng làm tặng phẩm. Một bên trai, một bên gái ngồi hai bên dây tràng kỷ. Mặt nhìn mặt, tay cầm tay. Thường thì cả hai bên trai gái vào hát đều đi động để nếu nhớ một anh hát bớ hay bị hỏi, đó, lung tung không trả lời được thì ra hiệu cho anh kia hát đỡ, gỡ bí cho. Khi hát có nhạc bát âm. Hai bên trai gái đối đáp. Bên nào không đối đáp được là thua. Đây là một hình thức thử tài văn chương, kiến thức của nhau, ướm lời yêu đương. Tìm hiểu bằng nghệ thuật, phải thuộc lòng tục ngữ, truyện tích.

Lời hát Đúm được xuất khẩu tự nhiên, ứng đối linh hoạt, tùy tình huống mà xử lý. Cũng là những lời xa xôi bóng gió, những gửi gắm nỗi niềm. Những bài hát ví đối đáp rất đa dạng và phong phú. Hai bên nam nữ đố nhau học về các điển tích như "Từ Thức lên tiên", "Phan Trần", "Tống Trân Cúc Hoa", "Phạm Tải Ngọc Hoa", nhiều nhất vẫn là *đố Kiều*. Ngoài điển tích là những bài họa về Hoa, Lá, Cỏ, Chim... và những gì gần gũi với cuộc sống thường ngày. Vào hội, một khi bên nữ - vốn hay đột ngột chuyển làn điệu trong khi hát mà phía bên nam không kịp đối là thua. Ngày hội mở mắt còn được coi là ngày các cô gái thi sắc đẹp, làm quân cờ người. Chiếc khăn tung ra để lộ những khuôn mặt trắng mịn, môi hồng như hoa lưu, làm cho Hội thi hát Đúm thêm say mê, hào hứng. Trai gái hát mừng, học hỏi, hát đố, hát họa, hát giao duyên, huê tình, hát tiễn...

Hãy nghe bên nữ hát đố:

Tam sơn tứ hải nhất phân điền

**Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch**

Chàng trai mà giải được, em liền theo không?

Bên trai hát

Tam sơn là núi, tứ hải là sông

Nhất phần điền là ruộng, theo không là nàng.

Và bên trai tách ra, một chàng cầm tay cô gái hát giao duyên :

Thấy em vừa đẹp vừa xinh

Anh thuận nhân tình, anh nắm cổ tay Năm rồi, anh hỏi cổ tay

Ai nặn nên trắng, ai day nên tròn?

Rồi chàng trai kể nỗi gian truân:

Vì nàng anh phải đi đêm

Ngã năm ba cái đất mềm không đau Vì nàng anh phải đi thăm

Ngã sút đầu gối, ngã thâm bánh chè

Bên gái cũng bộc lộ tình cảm

Yêu nhau quá đổi quá chùng

Chèo non quên mệt, ngậm gừng quên cay

Không ít các chàng trai, cô gái vì tình cảm mền nhau qua lời ca, điệu múa mà rồi lên vợ lên chồng. Và vì thế, hát đúm luôn là lễ hội hấp dẫn, trẻ trung, trở thành nét đặc trưng trong kho tàng văn hóa truyền thống của vùng đất này.

Hội làng bên bến sông Rừng

Dúu đan câu đúm lừng chùng bước chân Đồng quê đang biếc lúa xuân

Cầm tay anh nắn... bâng khuâng bên chờ Hẹn hò đang dở câu thơ

Lời mền mà buộc đến giờ. Lạ chưa?

Dùng dằng già bạn... ngẩn ngơ Để chiều ướm tím con đò sông quê Nghiêng nghiêng vành nón trắng thè

Giếng lành em múc chiều về nắng buông Vọng nghe giọng hát yêu thương

Nao nao sóng nước vương vương lỗi niềm Theo câu hát đúm nên duyên

Mà tình neo mãi vào miền sông trăng...

Hát Đúm vui nhất là hôm hát già đám. Lúc này họ trao giữ kỷ vật cho nhau, nắn ná đến tận khuya, mà đưa ra toàn những bài hát hay, mới nhất từ nỗi lòng sâu kín của họ. Hôm đó hai bên ít hát đối đáp mà toàn những bài trữ tình, bâng khuâng, lưu luyến... Những yêu đương, thương nhớ, những xa cách, chia ly, những hứa hẹn, đợi chờ và hy vọng... Họ mong đợi mùa hội sau, để lại được say đắm trong tiếng hát của nhau. Qua đó mà nên vợ, nên chồng.

Trong góc tiếp cận về phương diện âm nhạc học thuần túy, hát Đúm không

Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng phục vụ hoạt động du lịch

phức tạp và ở cấp độ cao như hát quan họ Bắc Ninh. Thậm chí, các làn điệu âm nhạc mới chỉ ở cấp độ đầu trong tương quan của các hình thái sinh hoạt âm nhạc dân gian Việt Nam. Nhưng nếu nhìn nhận hát Đúm trong cách tiếp cận tổng thể một hiện tượng văn hóa dân gian lại là vấn đề không đơn giản, đòi hỏi nhiều trí tuệ của các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian. Hát Đúm sinh ra từ chính nhu cầu của người dân lao động, được bao thế hệ nghệ nhân sáng tạo không ngừng qua năm tháng, và đến hôm nay vẫn là hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian được nhiều người yêu thích nhất ở miền quê này.

Khi nghe hát, nếu trên gương mặt người già dường như bừng lên, ánh lên những kỷ niệm của một thời tuổi trẻ cùng những canh hát Đúm say sưa, đắm thắm, mà không ít cặp khác sau đó đã nên vợ, nên chồng. Nếu như các cô chú trung niên đến đây không chỉ thưởng thức những làn điệu dân gian vốn là tài sản không chỉ vô giá của cha ông để lại, mà còn tâm chí hướng về trách nhiệm bảo tồn cho thế hệ mai sau loại hình văn hoá độc đáo này, thì trên gương mặt của những cô bé, cậu bé là sự đắm chìm trong những làn điệu dân ca, nhu cầu tiếp nhận những âm hưởng dân ca vốn đã vang vọng từ bao đời.

Bài bản của hát Đúm rất phong phú. Người hát Đúm phải hát được nhiều làn điệu như: Cò lả, trống quân, quan họ, sa mạc... Giai điệu gần với hát ví của đồng bằng Bắc Bộ nhưng khác ở chỗ luyến láy, nhấn giọng... Nét đặc sắc của hát Đúm Tổng Phục là ứng khẩu, tùy hứng từng hoàn cảnh cụ thể nên đòi hỏi người hát phải thông minh nhanh trí. Trình tự của cuộc Hát Đúm thường là gặp gỡ, hát chào, hát mừng, hát hỏi, hát mời trầu, hát cưới, kết thúc là hát tiễn, hát ra về. Trong hoàn cảnh cụ thể có thể hát họa, hát mời đến nhà, hát khuyên nhau đi học, hát đi lính, hát gửi thư.

Vào mùa xuân, hát đúm như trời dậy một sức sống mới vốn tiềm ẩn từ lâu trong tâm trí và tấm lòng của những người con quê hương hát đúm. Các chàng trai, cô gái (mà trong đó có cả các cô đã ở tuổi 80)... vẫn duyên dáng, say sưa trong những làn điệu hát đúm ngày xuân. Hát đúm cũng như một số hình thái sinh hoạt văn hóa dân gian khác đã phải trải qua những bước thăng trầm. Vậy mà, sức sống lâu bền, mãnh liệt của nó vẫn còn đến ngày hôm nay.

Mùa xuân này về Phục Lễ, Thủy Nguyên dự Lễ hội Mở mắt, nghe hát Đúm hòa trong không khí sinh hoạt độc đáo, loại hình nghệ thuật đặc sắc. Mời các bạn cùng thưởng thức sự phong phú của văn hóa dân gian Hải Phòng.

2.2. Nội dung một cuộc hát đúm

**Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch**

Trước khi bước vào lời ca mở đầu có câu “Rằng người thương ơi”, khi kết mỗi lời ca có đệm tiếp: “Duyên khách bạn tình ơi”. Hội hát được chia làm 9 bước: hát chào hỏi (hát giao hẹn), hát giao duyên (huê tình), hát đố - giảng, hát hoạ, hát mời, hát lính, hát thư, hát cười và sau cười, hát ra về.

Bước thứ nhất: Hát chào hỏi (Hát giao hẹn)

Kể cả ở hội thi hay hát vui giáo dục thuần túy, khi vào hội thoát đầu nam nữ gặp nhau, các chàng trai thường chủ động hát chào bên gái trước. Sau khi hát chào lẽ ra sẽ bước sang phần hát tiếp theo nhưng trong quá trình hát có nhiều chàng trai “xấu chơi” rất hay “hát tục”, “hát chua” nên các cô gái bao giờ cũng phải “hát răn” để xác định thái độ trước khi vào hát.

Hoặc các cô gái thường “giao hẹn” trước với các chàng trai có ý nhắc khéo rằng nếu không có tài đối đáp thì đừng nên vào hát.

Bước thứ hai: Hát giao duyên (Huê tình)

Đây được xem như nội dung chính của buổi hát giao duyên trao tình sôi nổi, cảm xúc say sưa nhất, vui nhất. Qua nhiều đợt sưu tầm, được nghe các cụ già kể lại, lời ca trong hát “Huê tình” rất phong phú, liên tục được bổ xung và biến đổi, nâng cao cảm xúc thiết tha yêu thương, nhớ nhung, mong ước, cả gửi gắm tâm tư bằng thơ như hát nói của ca trù. Mỗi khi đối diện nam hay nữ hát trước, ứng vận mượn hình ảnh nào gợi cảm thì bên kia buộc phải ứng tác lại cho đối xứng khớp với văn cảnh ấy. Hát “Huê tình” là phần chính còn các phần khác có thể coi như thủ tục và thử tài nhau trước khi vào hát “Huê tình” trai gái thổ lộ tình cảm yêu thương, tình cảm gia đình,... Các loại hình khác cũng chỉ nhằm phục vụ cho hát “huê tình” mà thôi.

Bước thứ ba: Hát đố - giảng

Đây là lúc đôi nam, nữ chính thức bộc lộ tài năng của mình: sự hiểu biết rộng, biết nhiều, sự từng trải, con mắt tinh đời cái tài suy đoán và tài ứng đối. Sự ứng đối nhạy bén trong qua trình hát còn là yếu tố, góp phần khuyến khích cộng đồng đề cao học vấn. Họ không chỉ sử dụng lời ca đố và giảng có sẵn trong sinh hoạt văn hoá dân gian. Từ lâu truyền lại mà còn sử dụng câu hát họ mới sáng tạo, buộc đối tác phải suy đoán nhạy cảm để đối đáp lại.

Bước thứ tư: Hát hoạ

Đây là bước tiếp của hát đố giảng, với lời ca vừa là thi thố về trình độ hiểu biết, tư duy liên tưởng, quan hệ mật thiết giữa vũ trụ và nhân sinh... Vừa góp vui vào lễ hội cộng đồng, khuyến khích tuổi trẻ tìm tòi vào thế giới thiên nhiên bao

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

la qua hoạ hoè, hoạ đất, hoạ mây, hoạ cây cỏ... hay những sinh vật xung quanh cuộc sống hàng ngày và người hát đối phải hát hoạ lại theo đúng đề tài đó, hát hoạ được viết theo thể lục bát biểu thể.

Bước thứ năm: hát mời

Nhằm mục đích chuyển từ đề tài này sang đề tài sang so trí bằng đồ -giảng, bằng hoạ cảnh, hoạ vật và thi tứ ví von, với vần điệu uyển chuyển trong nhân dân lời ca sang hát mời nhau uống rượu, uống chè, ăn trầu, hút thuốc, cùng mời hẹn đến chơi nhà. Hay đó cũng là biểu tượng cho tính dân tộc ta là dân tộc hào phóng, hiếu bạn mà trong văn hoá dân gian về ứng xử luôn lấy “Miếng trầu là đầu câu chuyện”. Đó cũng là thể hiện đạo lý truyền thống bằng nội dung lời hát mời.

Bước thứ sáu: Hát lính

Là đặc trưng riêng của sinh hoạt văn hoá dân gian ở hội xuân trong vùng hội chùa, đình ở khu vực này. Những người tham gia hát Đúm không chỉ có thành phần sĩ - nông - công, thương mà có cả binh lính đang tại ngũ. Đặc điểm này ít khi thấy ở các hội dân ca đối đáp khác sinh hoạt văn hoá dân gian nay đã có từ hàng nghìn năm, chỉ riêng nội dung lời ca là thường xuyên có biến đổi, từ ca từ khí tiết truyền thống với cảnh các chàng trai trí dũng theo lệnh quân vương chống giặc ngoại xâm. từ nội dung thể hiện lời ca cổ, dần dần biến đổi câu, đôi từ hay thêm cảnh cho thích ứng với từng giai đoạn lịch sử từng hoàn cảnh xã hội đương thời.

Bước thứ bảy: Hát thư

Với nội dung lời ca ở đây, không phân biệt chỉ dùng cho đôi trai gái đã gặp nhau rồi xa nhau, trong những đôi bạn trẻ đã dùng cảnh chia ly... Nhân dịp vào hội hát, họ thường tranh thủ bộc lộ tâm tư, gửi gắm vào lời ca hát trong thư này những nhớ nhung da diết, những lạnh lẽo hắt hiu... Cũng là để cho hội hát thêm phong phú hơn, dài hơn, vui hơn, nhiều màu sắc, nhiều cảnh, nhiều tình hơn.

Bước thứ tám: Hát cưới và sau cưới

Đây là bước hát với nội dung lời ca, sau những câu giao duyên thoả lòng mong ước về hạnh phúc lứa đôi, như đã tìm thấy và gặp được người tài sắc xứng đôi, một số đôi bạn trẻ đã nên duyên vợ chồng. Theo phong tục truyền thống, mỗi cuộc hôn nhân đều trải qua lễ dạm hỏi, xin cưới, dẫn lễ nên nội dung hát ở đây có cả các bước trên. Tuy nhiên, với ý nghĩa là hội hát cho cuộc sống thêm phong phú, góp vui cho cộng đồng, bởi thế lễ vật thách cưới trong hội hát không phải là những vật phẩm thông thường mà nó là khoa trương, phóng đại đến vua

chúa cũng không ai có được.

Bước thứ chín: Hát ra về

Một buổi hát chào thì đến lúc kết thúc phải có hát ra về thể hiện thêm tình cảm đậm đà quyến luyến không muốn rời xa. Nội dung bước hát ra về bao gồm: hát trao nón, trao ô, khăn hoặc hát xin lại nón, ô đã trao gửi cho nhau khi bước vào hội hát cùng lời ca nên tâm trạng khi ra về và hứa hẹn gặp lại vào ngày mai hay hội hát mùa sau.

2.3. Một số đặc điểm của hát đúm

2.3.1. Hình thức diễn xướng

Xưa, hát đúm có hai hình thức diễn xướng, hát lẻ và hát hàng.

Hát lẻ chỉ do một giới (nam hoặc nữ) hát đối, mỗi nhóm hát thường có vài ba người; diễn ra mọi lúc, mọi nơi, hát khi đi trên đường, ở nơi lao động lúc giải lao hay vừa làm vừa hát, thậm chí ngay ở sân đình, sân chùa, những ngày hội...

Hát hàng thường chỉ diễn ra ở lễ hội đình, chùa, do hai giới nam và nữ tham gia; nữ giới thường là người làng, xã ngồi một bên hàng ghế, phía đối diện là hàng ghế dành cho nam giới; trước khi hát thì có giao kèo, bên thua cuộc mất một vật gì đó, có thể là cái áo, cái nón, cái ô... cho bên thắng. Khi hát có nhạc bát âm; các chàng trai, cô gái mặt nhìn mặt, tay cầm tay; hai bên đối đáp, bên nào không đối đáp được là thua.

Ngày nay, Hội Hát Đúm ở Thủy Nguyên vẫn được duy trì với niềm đam mê không chỉ của các nghệ nhân mà còn cả ở những thế hệ kế cận. Các xã còn thành lập CLB Hát Đúm để giao lưu và thi Hát Đúm toàn huyện. Hát Đúm không cầu kỳ về hình thức, phục trang... mà dễ đi vào lòng người từ hình thức hát đối đáp. Tuy nhiên đây là một hình thức diễn xướng dân gian gắn liền với lễ hội cho nên vẫn phải tuân thủ các quy tắc, thể lệ từ xưa truyền lại.

Theo đó, thể lệ hát được quy định khá chặt chẽ. Tốp hát cùng giới (nam hoặc nữ) thường là những người cùng lứa tuổi, không hát với người trong gia đình, họ tộc. Thứ vị nhất là được hát với người làng bên. Khi hát, bạn hát (đặc biệt là nam) không được chọn các từ khó hiểu cho bạn hát của mình. Khi ứng đối không được, bạn hát có thể nhờ bạn trong tốp hát của mình ứng đối hộ, sau đó họ lại có thể tiếp tục cuộc hát. Người hát không được dừng hát giữa bài, bởi như vậy sẽ bị phạt, phải mời những người đi hát uống rượu, ăn quà...

Các nghệ nhân ở đây cho biết, khi vào cuộc hát, bao giờ câu hát mừng cũng được hát đầu tiên. Tiếp đó từng người trong nhóm nam và nhóm nữ có thể hát

Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng phục vụ hoạt động du lịch

câu chào mừng để làm quen. Lời hát thường là thể song thất lục bát hoặc thể lục bát. Lời hát chỉ cần ứng đối đúng ý chính của bạn hát chứ không quy định ngắn dài... Đặc biệt, người hát sau tuyệt đối không được hát giống với lời ca của người hát trước.

2.3.2. Lời, làn điệu hát đúm

Hát đúm không phát triển về giai điệu, mà phát triển về lời ca, chỉ với ba cao độ Rê, Sol, Lá nhưng những người hát đã sáng tác ra hàng nghìn lời ca phản ánh đời sống của người dân vùng ven biển để ứng đối với nhau. Lời của hát Đúm chủ yếu thuộc hai thể loại chính là lục bát và song thất lục bát. Làn điệu của hát đúm gồm có: Trống quân, cò lả, quan họ, sa mạc, lý giao duyên.

Ở Thủy Nguyên, tổng Phục xưa nổi tiếng là nơi có giọng nói trong trẻo, ngọt ngào. Vì lẽ đó mà cố nhạc sĩ Lưu Hữu Phước từng đề nghị dùng âm Phục Lễ làm âm chuẩn cho tiếng Việt.

2.3.3. Trình tự, nội dung, thời gian hát đúm

Tại các lễ hội, bài bản của hát Đúm rất phong phú, nhiều nội dung diễn ra từ sáng đến tối, từ ngày này sang ngày khác. Mở đầu là những câu hát chào, hát mừng khi gặp nhau (hát gặp hay hát chào hỏi), tiếp theo là các phần hát giao hẹn (giao kèo), hát hỏi, hát đố, hát mời (trầu, cơm, nước...), hát họa, hát huê tình (giao duyên), chinh phu, chinh phụ, hát cưới, hát lính, hát thư... và kết thúc là hát ra về (hát tiễn).

Vào đầu hội hát, chàng trai muốn hát với ai thì tiến tới ngõ lời, nếu cô gái đồng ý sẽ đưa tay cho chàng nắm và đôi nam nữ tay trong tay gửi trao những lời hát yêu thương, trữ tình. Cô gái chỉ bỏ khăn che mặt để chàng trai được ngắm nhìn dung mạo của mình sau khi đã cảm mến chàng trai nào qua những lời ca, tiếng hát. Giữa canh hát, cô mời trầu nước, tặng vật kỷ niệm cho chàng để tỏ lòng mến mộ. Chiều, cô mời chàng về nhà mình ăn bữa cơm đầu xuân để biết cửa nhà.

Ngày hát giã đám kéo dài đến tận khuya, các chàng trai, cô gái trao giữ kỷ vật cho nhau, những lời ca đối đáp ít dần, mà thay vào đó là những câu hát từ nỗi lòng sâu kín, những lời hát trữ tình, băng khuâng, lưu luyến, những yêu đương, thương nhớ, những xa cách, chia ly, những hứa hẹn, đợi chờ và hy vọng... và mong đợi mùa hội sau, lại được say đắm trong tiếng hát của nhau.

Ngày nay, trong đời sống hiện đại, hát đúm cũng đã thu hẹp dần và chỉ còn có ở Thủy Nguyên, nhiều nhất là các xã Phục, Phả, Lập và có nhiều thay đổi.

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

Hát lẻ không còn nữa, mà chỉ còn hát hàng. Người hát tham gia không mặc trang phục cổ truyền, ngồi hát theo kiểu “mặt nhìn mặt, tay cầm tay”, nam nữ đứng xen kẽ nhau, mặt quay xuống khán giả hát đối đáp qua máy phóng thanh. Các đôi của từng xã được phân công hát theo giờ, mỗi đôi hát từ một đến hai tiếng, sau đó chuyển qua đôi khác, và đôi này lại sang xã bạn hát tiếp.

Người tham gia hát không nhiều như xưa, rất ít thanh niên tham gia, chủ yếu từ 35 đến 60 tuổi. Người xem chủ yếu là những người lớn tuổi, tuổi trẻ thì chủ yếu là nữ, rất ít thanh niên xem.

Ở Phục Lễ, hằng năm, hát đúm được tổ chức thi vào dịp đầu xuân ngay tại sân đình với sự tham gia của đoàn hát các xã Phục Lễ, Phả Lễ, Lập Lễ... Trong cuộc thi, ban giám khảo chính là các cụ của 3 xã, những nghệ nhân cao tuổi với nhiều kinh nghiệm làm trọng tài.

2.4. Thực trạng hát đúm tại Thủy Nguyên hiện nay

Xưa, trong xã hội cổ truyền, nếu hát đúm vùng tổng Phục hấp dẫn và lôi cuốn mọi người bởi những câu hát tình tứ, thơ mộng, thì tục bịt khăn che mặt của phụ nữ lại tạo ra sự tò mò, cuốn hút khách thập phương. Rồi trải qua năm tháng, tục cổ này đã trở thành nét văn hóa độc đáo đã thu hút được nhiều du khách đến dự hội.

Như nhiều loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian khác, hát Đúm ở tổng Phục cũng trải qua những biến cố, thăng trầm. Có lúc, sinh hoạt hát đúm còn bị cấm đoán bởi quan niệm sai lệch, vì có người cho rằng hát hò, cầm tay nhau là “không lành mạnh”. Dẫu vậy, sinh hoạt hát đúm ở tổng Phục vẫn được duy trì, được người dân địa phương yêu thích.

Vào nửa cuối TK XX, sinh hoạt hát đúm ở Thủy Nguyên có chiều lắng xuống, và hiện nay khi huyện Thủy Nguyên đang bước vào công cuộc hiện đại hóa, đô thị hóa thì hát đúm lại đứng trước những thử thách mới. Nếu trong xã hội nông thôn xưa, khi khoa học kỹ thuật chưa phát triển, phương tiện truyền thông còn hạn chế thì diễn xướng hát đúm ở đây được mọi người dân yêu thích, đặc biệt là thanh niên nam nữ. Họ tìm thấy ở hình thức sinh hoạt văn hóa này là địa chỉ để gửi gắm nỗi niềm của mình với bạn bè. Đặc biệt, từ các hội hát Đúm mà thanh niên nam nữ có chỗ, có dịp làm quen, tìm hiểu nhau để rồi đi đến duyên ái, hôn nhân. Nay thì, nhịp sống hối hả, sôi động với nhiều phương tiện hiện đại như tivi, internet, trò chơi điện tử, báo điện tử..., đã tác động và ảnh

**Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch**

hường mạnh mẽ tới lối sống, thị hiếu và thẩm mỹ của tầng lớp thanh niên. Một số không nhỏ thanh niên bắt đầu xa rời văn hóa dân gian truyền thống. Và, hát đúm dần trở nên “lỗi nhịp” với cuộc sống hiện đại, tương tự như một số loại hình dân ca giao duyên khác. Bởi nhịp điệu *chậm rãi, đều đều* của nó sẽ khó hòa vào nhịp sống sôi động của thanh niên trong thời đại công nghiệp.

Hiện đại hóa đang tạo ra sự biến đổi đời sống xã hội ở nông thôn Việt Nam. “Hiện đại hóa trước hết làm thay đổi cơ cấu nhân khẩu - xã hội học: số lượng người tham gia sản xuất nông nghiệp giảm nhanh, số người tham gia công việc ở những khu đô thị hóa, công nghiệp hóa ngày càng gia tăng. Như vậy, hiện đại hóa, theo một nghĩa hẹp gắn liền với công nghiệp hóa, đô thị hóa, và kéo theo nó là quá trình chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp, là quá trình di dân từ các khu vực sản xuất nông nghiệp sang các dịch vụ ở đô thị và làm việc ở khu công nghiệp”. Chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp và di dân là một trong những nguyên nhân chính tạo ra sự biến đổi xã hội. Biến đổi từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp hiện đại, sẽ kéo theo sự biến đổi văn hóa. Khi các nhà máy mọc lên, các dự án đầu tư khu công nghiệp, dịch vụ, khu vui chơi giải trí liên tiếp được phê duyệt, thì người dân Thủy Nguyên, đặc biệt là thanh niên sẽ bị thu hút vào “guồng máy” này. Lối sống khẩn trương, gấp gáp của xã hội công nghiệp, đô thị sẽ ảnh hưởng tới sự phát triển của hát Đúm. Và rồi, các cô gái Thủy Nguyên do điều kiện làm việc ở các khu công nghiệp, lấy chồng xa sẽ không còn điều kiện để nhớ đến các làn điệu hát Đúm quê hương...

Khi xưa, mỗi đêm trăng sáng, trai gái tổng Phục thường tụ tập bên cầu Hạnh Phúc để hát hò đối đáp và... “gheo nhau” thì nay, tối đến họ hẹn nhau đến quán café ở các “phố làng” để tâm sự, xem bóng đá, nghe nhạc pop, rock... Nhiều người trong số đó đã dần xa lạ với hát Đúm - dân ca của chính quê hương họ.

Hát Đúm hình thành và phát triển trong xã hội cũ gắn với nền văn hóa nông nghiệp, nay trong xã hội hiện đại, vai trò của nó trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân Thủy Nguyên đã thay đổi. Một câu hỏi đặt ra là: hát Đúm có còn giá trị gì trong xã hội hiện đại; xu hướng biến đổi và việc khai thác, phát huy như thế nào để nó thể tồn tại và đồng hành với các loại hình văn hóa nghệ thuật trong đời sống văn hóa ngày nay.

Hiện nay, hàng năm UBND huyện, xã và Nhà văn hóa huyện vẫn quan tâm khuyến khích, duy trì sinh hoạt hát đúm đầu xuân. Mỗi xã đều có kinh phí để tổ chức hát Đúm thi lấy giải. Nhưng một thực tế cho thấy, việc làm đó

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

mới chỉ là hoạt động bề nổi, và ở Thủy Nguyên hiện nay, hát Đúm vẫn không được thanh niên ưa thích bằng hình thức ca nhạc “thời thượng” qua cách biểu diễn của các ca sĩ như Lam Trường, Ung Hoàng Phúc, Đàm Vĩnh Hưng...

Theo khảo sát thực tế khách du lịch rằng: “Anh (chị) có thích hát Đúm không? ”, thì đa phần trả lời không. Và, họ còn nói thêm rằng: “hát Đúm không hay và khó hát”, thậm chí cô con gái ông chủ nhiệm Câu lạc bộ hát Đúm ở Phục Lễ, mặc dù biết hát nhưng cũng không thích hát Đúm mà thích nhạc trẻ” hơn.

Như vậy, biến đổi văn hóa xã hội dưới sự tác động của hiện đại hóa đô thị hóa, phần nào đã trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng tới sự tồn tại phát triển của hát Đúm ở Thủy Nguyên. Mặc dầu vậy, mọi thứ đều có quy luật sinh tồn và phát triển.

Theo quy luật những gì còn phù hợp với đời sống, đáp ứng được nhu cầu cuộc sống thì ít, nhiều nó vẫn được quần chúng nhân dân chấp nhận. Hát đúm ở Thủy Nguyên là một trường hợp như vậy. Trong đời sống hiện tại, hát đúm đã biến đổi và có những hướng tồn tại mới.

Trước hết đó là sự biến đổi về tổ chức hát. Xưa, trong xã hội cũ khi đến ngày hội mùa xuân thì trai làng này sang hát với gái làng kia, nhưng nay hình thức tổ chức đó đã khác. Dịp đầu năm có nhiều hội, nhưng không phải nơi nào ở Thủy Nguyên cũng có hát Đúm, mà chỉ tập trung vào ba xã Phục Lô, Phả Lô, Lập Lô. Hình thức hát hiện nay đơn giản so với trước rất nhiều. Trai gái không mặc trang phục cổ truyền, đứng hát theo kiểu “mặt nhìn mặt, tay cầm tay” mà ngồi ghé, mỗi người cầm một chiếc micro hát đối đáp qua máy phóng thanh cho cả xã nghe. Điều đáng chú ý nữa là, các đôi của từng xã được phân công hát theo giờ, mỗi đôi hát từ một đến hai tiếng, sau đó chuyển qua đôi khác, và đôi này lại “chạy sô” sang xã bạn hát tiếp.

Một hiện tượng mới xuất hiện, đó là hát Đúm Thủy Nguyên đã được ghi âm làm đĩa để bán phục vụ nhân dân. Xã hội hiện đại đã cho phép thực hiện những điều mà ngày xưa không thể làm được, như kỹ thuật thu hình, thu âm. Đây là một hình thức bảo lưu hát đúm khá hiệu quả, có thể nói, cách làm này tương tự như cách bảo tồn một số loại hình dân ca giao duyên khác.

Việc cố gắng để hát Đúm “sống” trong lòng các chàng trai cô gái thời hiện đại là điều vô cùng khó khăn. Vấn đề này sẽ còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, nhưng một thực tế cho thấy, hiện nay hát đúm vẫn đang tồn tại trong tầng lớp trung niên và người già ở Thủy Nguyên, mà việc bán đĩa hát đúm là một bằng

**Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch**

chúng. Một ca nương hát Đúm ở xã Lập Lễ mới biết hát Đúm cách đây ba năm nhưng đã có giọng khá hay. Chị cho biết: “Hiện nay ở Lập Lễ có khá nhiều người mua đĩa hát đúm do chị hát”. Một chi tiết thú vị nữa là, đĩa hát đúm của chị còn được bán sang nhiều nước trên thế giới như Anh, Úc, Mỹ, Canada, Trung Quốc... cho bà con Việt kiều quê Thủy Nguyên, đặc biệt là những người gốc ở Lập Lễ.

Hát Đúm là một trong những hường tồn tại của hát Đúm ở Thủy Nguyên trong xã hội hiện đại. Điều kiện kinh tế khá giả của người dân nơi đây đã là một “cứu cánh” cho hát đúm cổ truyền tồn tại. Sự tồn tại của một loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian, một phần phụ thuộc chính vào những người dân địa phương - chủ nhân của nó. Khi người ta có điều kiện kinh tế và ở nơi đất khách quê người, họ thèm nghe điệu hát quê nhà, có lẽ không chỉ là nhu cầu để thưởng thức mà chủ yếu là cách để nhớ quê hương, ôn lại những dĩ vãng đã qua. Còn những người không xa quê, nhưng sẵn có tình yêu với văn hóa cổ, “dị ứng” với các loại hình văn hóa nghệ thuật của giới trẻ, đã tìm đến với hát đúm cổ truyền. Điều này có thể lý giải được tại sao đĩa hát Đúm lại bán được.

Hơn nữa, mỗi loại hình dân ca có những đặc trưng riêng, mặc dù chất liệu của nó (âm nhạc, lời ca, hình thức ca hát, phương thức ca hát, nội dung tư tưởng...) đã có những yếu tố không còn phù hợp với xã hội đương thời, nhưng nếu người nhạc sĩ biết “gạn đục khơi trong”, sử dụng chất liệu của nó một cách khéo léo thì sẽ tạo ra những sản phẩm nghệ thuật mới đáp ứng nhu cầu thời đại.

So với các loại hình dân ca khác như quan họ, chèo vãn thì việc sử dụng chất liệu hát đúm trong giới sáng tác còn ít. Tuy nhiên, kết quả thử nghiệm sử dụng chất liệu hát *đố - giảng* của hát đúm cổ truyền và hình ảnh các cô thôn nữ Thủy Nguyên với kiểu bịt khăn che mặt được cách điệu trong tiết mục **Hát Đúm hội Đu**, do đoàn ca múa nhạc Hải Phòng dàn dựng tham dự Hội diễn ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc đợt 1 vừa qua là một kết quả đáng chú ý.

Một điều tất yếu là quá trình hiện đại hóa, đô thị hóa và xu hướng toàn cầu hóa đã tác động tới sự biến đổi văn hóa xã hội ở vùng nông thôn Thủy Nguyên. Những biến đổi đó ảnh hưởng tới sự tồn tại phát triển của văn hóa dân gian, văn hóa hát đúm cũng là điều không thể tránh khỏi. Thời đại ngày nay, một số yếu tố của hát đúm không còn phù hợp, nhưng theo em, hình thức đối đáp, ứng tác, ứng đối nhanh nhẹn, đầy cảm hứng và sáng tạo của nam nữ thanh niên, hay những lời ca trữ tình pha chút tinh nghịch của người dân vùng biển, kết hợp với lối tiến

Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng phục vụ hoạt động du lịch

hành âm điệu và kiểu hát riêng, vẫn là những giá trị văn hóa, giá trị nghệ thuật quý giá cần được bảo tồn, phát huy.

Biến đổi để tồn tại, đó là quy luật chung của các loại hình ca hát dân gian. Tuy nhiên, theo em, dù có biến đổi đến đâu thì loại hình dân ca đó, nếu muốn tồn tại vẫn phải giữ lại được cái gốc và nét độc đáo của nó. Chính sự độc đáo này sẽ góp phần làm nên diện mạo văn hóa của một vùng miền. Chúng ta hãy hình dung trong khoảng vài chục năm tới, vùng ven biển Thủy Nguyên với diện mạo mới, các khu công nghiệp hiện đại, các khu vui chơi giải trí, dịch vụ sầm uất, và khi khách du lịch trong, ngoài nước đến Thủy Nguyên, cái mà họ chú ý chính là nét văn hóa địa phương. Khi đó, có thể trong một không gian yên bình, tĩnh lặng ở khu du lịch sinh thái Bắc sông Cấm hay khu resort sông Giá những câu hát đúm với nhịp điệu dàn trải, ngân nga được diễn xướng bởi các cô gái, chàng trai Thủy Nguyên sẽ làm thư thái tâm hồn du khách.

Hiện nay hát Đúm ở Thủy Nguyên không còn phổ biến như trong xã hội cổ truyền. Hát Đúm đã biến đổi. Vấn đề mà em đã nêu ở trên có thể coi là những hiện trạng và xu hướng khai thác của hát đúm trong hiện tại và tương lai. Mọi loại hình văn hóa dân gian có thể biến đổi, thậm chí là mất đi. Tuy nhiên, trên thực tế, hiện nay hát đúm ở Thủy Nguyên vẫn tồn tại theo cách riêng của nó. Điều này chứng tỏ sức sống bền lâu của văn hóa văn nghệ dân gian trên vùng đất ven biển Thủy Nguyên Hải Phòng.

2.5. Ý nghĩa của hát Đúm

Hát Đúm xưa được nhiều người dân yêu thích và tham gia, nhất là thanh niên nam nữ, bởi đây là hình thức sinh hoạt văn hóa, nơi mà thanh niên nam nữ gửi gắm nỗi niềm của mình với bạn bè, cũng là dịp làm quen, tìm hiểu nhau để rồi đi đến duyên ái, hôn nhân. Cứ mỗi đêm trăng sáng, trai gái tổng Phục lại tụ tập bên nhau để hát hò đối đáp và... “gheo nhau”. Đến ngày hội xuân, các cô thôn nữ vẫn khăn đen mỏ quạ đội đầu, che mặt tham dự hội, trai làng này sang hát với gái làng kia.

Hát Đúm còn giúp thanh niên trai gái thông qua những lời ca tiếng hát mà sát lại gần nhau hơn, những ca từ của làn điệu hát đúm khi được cất lên cũng giúp người dân Thủy Nguyên thêm vui vẻ, chan hòa tình cảm yêu thương từ đó giúp cuộc sống trở nên ý nghĩa hơn, không những vậy nét đẹp của hát đúm cũng góp phần đưa du lịch của Thủy Nguyên phát triển .

Ngày nay khi mà xã hội ngày càng phát triển, hình thành rất nhiều hình

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

thức giải trí mới thì việc lưu giữ lại được những giá trị truyền thống từ xa xưa điển hình là lễ hội hát Đúm, Thủy Nguyên, Hải Phòng là một điều vô cùng trân quý. Thể hiện được tinh thần gìn giữ xây dựng của người dân đối với những giá trị vật chất tinh thần có từ nhiều đời nay.

Hơn nữa nó góp phần nhắc nhở cho những thế hệ sau biết rằng để có những thành tựu to lớn như bây giờ ông cha chúng ta đã trải qua hàng nghìn năm xây dựng và phát triển.

Không chỉ riêng ở Huyện Thủy Nguyên mà còn lan rộng ra nhưng quận huyện lân cận. Mỗi dịp tết đến xuân về trai gái già trẻ nô nức áo quần đẹp để đi đến tổng Phục Lễ trẩy hội giao duyên thưởng thức làn điệu trong treo êm đềm hết sức tình tứ.

Vào những ngày xuân, hát đúm như trời dậy một sức sống mới vốn tiềm ẩn từ lâu trong tâm trí và tấm lòng của những người con quê hương hát đúm. Các chàng trai, cô gái vẫn duyên dáng, say sưa trong những làn điệu hát đúm ngày xuân. Hát đúm cũng như một số hình thái sinh hoạt văn hóa dân gian khác đã phải trải qua những bước thăng trầm. Vậy mà, sức sống lâu bền, mãnh liệt của nó vẫn còn đến ngày hôm nay.

Những làn điệu, ca từ của hát đúm được người dân lưu giữ từ thế hệ này qua thế hệ khác cũng giúp tạo nên các giá trị bản sắc dân tộc riêng của Thủy Nguyên.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Trên đây là những chi tiết cụ thể của Hát Đúm Thủy Nguyên, Hải Phòng những nét đặc sắc trong điệu hát truyền thống. Thực trạng của hát Đúm hiện nay đã có những sự mai một đi nhiều không còn thịnh hành như trước đây vì thế cần có những sự bảo tồn và phát huy truyền thống ông cha ta đã để lại. Ý nghĩa của hát Đúm trong đời sống của nhân dân Huyện Thủy Nguyên cũng như vùng lân cận.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHO VIỆC BẢO TỒN VÀ KHAI THÁC HÁT ĐÚM THEO HƯỚNG BỀN VỮNG PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

3.1. Giải pháp về cơ chế chính sách

Hát Đúm là một trong những giá trị văn hóa cần được bảo tồn, đó là quốc túy của dân tộc, do đó cần phải có vốn công ích để bảo tồn làn điệu hát đúm một cách bền vững để phục vụ du lịch.

Đẩy mạnh tính hấp dẫn trong cơ chế chính sách trong việc tổ chức triển khai việc bảo tồn, khôi phục phát huy giá trị của làn điệu hát đúm. Đồng thời cần có những thủ tục hành chính nhằm thu hút vốn đầu tư cho phát triển các lễ hội tại Thủy Nguyên.

Cần có những chính sách khuyến khích mạnh mẽ nhằm thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt là các khu vực có các lễ hội lớn được ưu tiên phát triển du lịch hát đúm tại Thủy Nguyên Luật Đầu Tư và các Nghị Định hướng dẫn.... Thì cần tập trung giải quyết một số vấn đề sau :

Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: bao gồm ngân sách Trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương tự cân đối. Xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch, bảo vệ, tôn tạo tài nguyên, môi trường du lịch, quảng bá và xúc tiến du lịch.

Sử dụng quỹ đất cho phát triển cơ sở hạ tầng: sử dụng một phần vốn “kích thích” từ ngân sách để thu hút các nhà đầu tư. Thực hiện đấu thầu chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Quyết định số 22/2003/QĐ-BTC ngày 18/2/2003 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch.

Kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài: tổ chức hội nghị kêu gọi đầu tư nước ngoài và trong nước vào việc bảo tồn, tôn tạo các lễ hội. Khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đối với các dự án và mức ưu đãi. Kêu gọi vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), đặc biệt từ 2 nhà tài trợ lớn là Ngân hàng thế giới (WB) , ngân hàng phát triển Châu Á (ADB). Nguồn tài trợ này chủ yếu đầu tư vào cơ sở hạ tầng, trục giao thông, hệ thống đường, cấp điện, cấp nước phục vụ công tác lễ hội được tốt nhất.

Điều tiết các nguồn thu từ hoạt động lễ hội: Khuyến khích huyện, thị trong thành phố quan tâm đầu tư để các lễ hội phát triển một cách bền vững. Hàng năm, các huyện, thị bố trí thỏa đáng nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch lễ hội trong tổng chi ngân sách của địa phương và khoản thu vượt kế hoạch của toàn

Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng phục vụ hoạt động du lịch

bộ các ngành kinh tế trên địa bàn do địa phương thu, để đầu tư cho cơ sở hạ tầng và xúc tiến du lịch.

Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch ở tại các lễ hội, đặc biệt là lĩnh vực bảo vệ môi trường và xử lý chất thải, vệ sinh công cộng, cần ưu tiên phát triển trước để tạo đà phát triển các lĩnh vực khác.

Một thực tế dễ nhận thấy trong việc bảo tồn lễ hội hát đúm để duy trì và gìn giữ làn điệu của hát đúm là mang tính tự phát, chưa có những nghiên cứu khoa học để phát triển các lễ hội hát đúm theo hướng bền vững. Do đó các Sở, Ban, Ngành thành phố cần đẩy mạnh những nghiên cứu về các mô hình bảo tồn lễ hội để các lễ hội phát huy giá trị một cách cao nhất trong cuộc sống đương đại. Từ đó giúp cho những nhà quản lý đưa ra được chính sách kịp thời. Để làm được điều đó thì sự hỗ trợ của nguồn kinh phí nhà nước đóng vai trò rất lớn.

Có chính sách thúc đẩy du lịch Thủy Nguyên - Hải Phòng thông qua các hoạt động Văn hóa thể thao du lịch lớn được tổ chức ở trong và ngoài nước nhằm triển khai Chương trình kích cầu du lịch năm.

Có các chính sách hợp tác du lịch giữa các địa phương phụ cận, đặc biệt với Hà Nội, Quảng Ninh, để xây dựng các tour du lịch hợp lý. Sự liên kết này cho phép khai thác có hiệu quả những tiềm năng du lịch trên lãnh thổ hành chính khác nhau, phát triển những sản phẩm du lịch và làn điệu của hát đúm có khả năng bổ sung cho nhau tạo nên các tour du lịch liên vùng hấp dẫn, tạo được hình ảnh chung cho một khu vực trong khi giảm được chi phí tuyên truyền quảng cáo.

Có các chính sách hợp tác quốc tế về du lịch: chú trọng hợp tác du lịch với các nước trong khu vực ASEAN (Thái Lan, Lào, Campuchia...) với các tỉnh phía Nam Trung Quốc (Vân Nam, Côn Minh, Quảng Đông). Ký kết các thỏa thuận hợp tác về du lịch ở cấp tỉnh với các nước trên nhằm khai thác học viên có kinh nghiệm thực tế, vừa có thêm nguồn bổ sung từ xã hội để nâng cao chất lượng đào tạo.

3.2. Giải pháp giáo dục, bảo tồn và khôi phục

3.2.1. Giải pháp giáo dục

Giải pháp tối ưu để thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng lao động du lịch của thành phố là tổ chức và thực hiện tốt công tác đào tạo lao động du lịch. Thành phố cần tổ chức các lớp học ngắn hạn, do các chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo nhân lực giảng dạy và tổ chức ngay tại các địa phương, để tăng cường đội ngũ hướng dẫn viên phục vụ du khách tại các điểm lễ hội, nhất là các lễ hội

Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng phục vụ hoạt động du lịch

lớn, quan trọng, thu hút được nhiều du khách tới tham quan. Các điểm du lịch cần phải đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên điểm chuyên nghiệp, có trình độ sâu rộng về các lễ hội, các di tích, hướng dẫn cho du khách thấy được những điểm đặc sắc nhất của từng lễ hội.

Mặt khác mở các lớp dạy hát Đúm cho các em nhỏ tại các địa phương và đưa hát đúm vào trường học bằng các hình thức như sưu tầm các đĩa hát đúm phát trong các chương trình ca nhạc của nhà trường vào đầu giờ học và giờ giải lao một số buổi sáng trong tuần; tích cực tuyên truyền, động viên, khuyến khích học sinh hát đúm trong các hoạt động văn nghệ, các sinh hoạt tập thể, tự trang bị một số cây đàn tính phục vụ các tiết mục hát Đúm.

Học sinh của trường ngoài giờ học còn tham gia tập hát điệu đúm tại các đội hát do các tổ chức đoàn thể tổ chức mà nòng cốt là các nghệ nhân và những người cao tuổi thuộc nhiều câu đúm cổ và những làn điệu hát đúm. Nhờ đó, khi học ở trường, các em học sinh đã có những “vốn liếng” nhất định về hát đúm.

Lồng ghép hát Đúm vào các hoạt động ngoại khóa là nội dung diễn ra thường xuyên ở các trường học. Vào dịp những ngày lễ lớn, nhà trường tổ chức cho học sinh tập luyện và biểu diễn những làn điệu hát đúm, mang đến cho không gian học đường màu sắc của làn điệu âm áp và giàu bản sắc.

Bên cạnh đó mở các câu lạc bộ hát Đúm để lưu giữ và truyền dạy cho các thế hệ sau về các làn điệu mang đậm bản sắc dân tộc của Thủy Nguyên. Những thành viên có niềm đam mê với làn điệu của hát đúm sẽ cùng nhau sáng tạo các câu lạc bộ về hát đúm và cùng luyện tập với các thành viên khác để bảo tồn và lưu giữ những giá trị bản sắc của dân tộc về nét đẹp của hát Đúm.

3.2.2. Giải pháp về bảo tồn khôi phục

Việc nghiên cứu thực hiện các dự án bảo tồn làn điệu hát Đúm của Thủy Nguyên giới thiệu làn điệu hát đúm trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương và địa phương phải được ngành Văn hóa và thông tin của các cấp, các ngành, địa phương quan tâm làm cho các giá trị văn hóa đặc sắc của lễ hội cũng như làn điệu hát Đúm được giới thiệu một cách rộng rãi, thu hút ngày càng đông đảo du khách đến với du lịch Thủy Nguyên.

Khôi phục và phát triển các sản phẩm văn hóa dân tộc đặc trưng của Thủy Nguyên: dàn dựng các tiết mục, đề án nghệ thuật phục vụ du khách thể hiện bằng nhiều loại như : biểu diễn phục vụ tour du lịch văn hóa kết hợp với lễ hội, biểu diễn chuyên đề, hát văn, nghệ thuật múa dân gian, hát đúm, múa kỳ lân,

**Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch**

múa rồng, các loại hình chèo trôi dân gian như pháo đất, vật, thả đèn trời...

Đối với Lễ Hội Hát Đúm, yêu cầu các cơ quan chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm khuyến khích, duy trì sinh hoạt hát Đúm đầu xuân. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân có điều kiện tham gia vào lễ hội. Bảo lưu những nét truyền thống vốn có của lễ hội, tránh pha tạp. Mỗi xóm cần có kinh phí để tổ chức hát đúm thi lấy giải, để khuyến khích nhân dân tham gia nhiệt tình hơn cần nâng cao cơ cấu giải thưởng, mở rộng việc giao lưu văn nghệ với các quận, huyện bạn trong thành phố, với các tỉnh lân cận. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa 3 xã có tổ chức hát đúm, khôi phục lại hình thức hát đối đáp xưa : như mặc trang phục cổ truyền, đứng hát theo kiểu “mặt nhìn mặt, tay cầm tay”. Tránh tình trạng các đôi nam nữ “chạy sô” sang các xã bạn để hát sau khi đã hát xong xã của mình, do đó cần tập trung tổ chức thi tại một xã để lễ hội hát đúm diễn ra với đúng nghĩa thực của nó. Ngày nay khi đất nước đang chuyển mình bước vào thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, nhiều thể loại ca nhạc ra đời do đó cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục cho thanh niên địa phương làm tốt công tác bảo tồn, duy trì nét văn hóa đẹp đẽ này, sống dậy tình yêu bản sắc quê hương trong mỗi người. Vào những ngày hội cần tuyên truyền một cách sâu rộng, kẻ vẽ pa nô, appic, tờ rơi, tờ bướm trên dọc các tuyến đường, đồng thời tăng thời lượng phát sóng hàng tuần, hàng tháng diễn ra lễ hội. Đồng thời cần phát hành các đĩa hình, đĩa tiếng lưu hành rộng rãi trên thị trường, để người dân Hải Phòng biết về hát đúm, cả nước biết về hát đúm và những người nước ngoài biết về hát Đúm.

Những năm gần đây, Nhà nước quan tâm, đầu tư nhiều hơn cho việc bảo tồn các hình thức văn hóa, nghệ thuật truyền thống. Nhiều công trình văn hóa vật thể và phi vật thể được trình hồ sơ lên UNESCO để công nhận là Di sản văn hóa thế giới. Song nghệ nhân dân gian - những người góp công sức không nhỏ vào việc giữ gìn, trao truyền các giá trị văn hóa quý báu đó lại chưa được hưởng sự đãi ngộ hợp lý. Đó là tình trạng chung của các nghệ nhân dân gian và nghệ nhân hát Đúm nói riêng. Hiện nay nhà nước đã có ba mức hỗ trợ đối với các nghệ nhân dân gian là 1 triệu đồng, 850 nghìn đồng và 700 nghìn đồng tương ứng với các cấp nghệ nhân. Nhưng trên thực tế số tiền trợ cấp trên chỉ đỡ được phần nào cuộc sống của các nghệ nhân, đa số những nghệ nhân đều là những người già yếu có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy rất cần những sự đóng góp hỗ trợ tạo điều kiện mở rộng phát triển để chính những nghệ nhân sẽ đưa văn hóa dân gian vào

trong đời sống của nhân dân hơn.

Khác một số nước phát triển (quan niệm phải tạo ra môi trường văn hóa nghệ thuật để các nghệ nhân được hoạt động), chúng ta quan tâm đến đời sống của các nghệ nhân, vẫn là quan tâm cái ngọn chứ chưa từ gốc. Một chút tiền trợ cấp hằng tháng, thực ra chỉ đỡ được phần nào cuộc sống khó khăn của họ; chưa kể nếu làm không triệt để thì thiếu sự công bằng, người có người không. Vấn đề quan trọng là vinh danh các nghệ nhân dân gian, giúp đỡ họ nhưng không để lãng phí tài nguyên văn hóa - những giá trị truyền thống tốt đẹp, quý báu kết tinh trong những con người ưu tú mà cả một đời họ đã lưu giữ. Khi xem các nghệ nhân dân gian là những hạt nhân cốt lõi của văn hóa truyền thống, Nhà nước cần tạo điều kiện để lan tỏa các giá trị cao đẹp đó vào cộng đồng bằng cách đem đến môi trường thuận lợi để họ đóng góp vốn quý của mình vào đời sống, truyền lại cho thế hệ mai sau. Hiện nay, ở các địa phương và ngay cả ở những thành phố lớn, có quá ít các trung tâm, các câu lạc bộ để các nghệ nhân đến truyền dạy cho lớp trẻ. Một số trung tâm mọc lên là bởi phong trào xã hội hóa, xuất phát từ thiện chí của một số cá nhân có tình yêu với văn hóa dân gian gây dựng, còn Nhà nước chưa có một chiến lược lâu dài cho vấn đề bảo tồn giá trị văn hóa thông qua các Nghệ Nhân dân gian.

3.3. Giải pháp khai thác

Những năm gần đây, quy mô của lễ hội hát đúm bị chi phối khá nhiều bởi các yếu tố khách quan về kinh tế, xã hội, trong đó đặc biệt quan trọng là vị trí của vị khách mời danh dự tại lễ hội. Do đó cần tạo thương hiệu riêng cho lễ hội và phát triển làn điệu hát đúm, khai thác các hát đúm từ góc độ văn hóa, tìm ra bản sắc riêng, và từ đó cố gắng duy trì và ổn định, phát triển các làn điệu hát đúm theo hướng bền vững.

Đầu tư cho xây dựng các sản phẩm du lịch, đặc biệt là các sản phẩm du lịch đặc thù trong lễ hội hát đúm, không những khai thác những cái sẵn có trong lễ hội mà còn khai thác cả những cái tiềm năng đặc biệt là làn điệu của hát đúm.

Khắc phục và từng bước xóa bỏ tình trạng đất lề quê thói ở lễ hội hát đúm dẫn đến những hiện tượng mê tín dị đoan, di tích giả, cờ bạc, hàng quán vô tổ chức.

Một trong những giải pháp thu hút khách du lịch tới các lễ hội hát đúm và lưu trữ và khai thác nét đẹp của làn điệu hát đúm là tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch được tiếp cận dễ dàng các điểm lễ hội cũng như cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết cho khách du lịch. Tăng cường thông tin quảng bá về du

Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng phục vụ hoạt động du lịch

lịch Thủy Nguyên - Hải Phòng cho khách du lịch trên trang WEB và dịch vụ cho khách du lịch (tour, tuyến, đặt chỗ...) thuận tiện khi đi du lịch đến các lễ hội Hải Phòng. Đồng thời thành lập các văn phòng thông tin, khiếu nại cho khách du lịch tại các khu du lịch. Đẩy mạnh áp dụng các hình thức thanh toán hiện đại để tạo điều kiện thuận tiện cho khách trong thanh toán mua dịch vụ và hàng hóa. Tăng cường phối hợp liên ngành, các cấp chính quyền để làm rõ trách nhiệm trong việc giữ gìn an ninh, an toàn, văn minh cho khách du lịch tại các điểm tham quan và lưu trú của khách du lịch: xử lý nghiêm các hành vi đeo bám khách để bán hàng, xin tiền, lừa đảo, cướp giật, hành hung khách du lịch.

Bên cạnh đó tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động kinh doanh du lịch để nhằm tạo sức cạnh tranh và hội nhập của doanh nghiệp du lịch và phát huy nguồn lực của các thành phần kinh tế phục vụ phát triển du lịch, cần tập trung vào:

Chấn chỉnh và nâng cao chất lượng lễ hành. Rà soát lại thủ tục đăng ký và thực tế hoạt động của các công ty lễ hành, kết hợp công tác thanh tra nhằm ngăn chặn tình trạng “núp bóng” để kinh doanh lễ hành quốc tế, tình trạng tranh cướp khách, cạnh tranh không lành mạnh giữa các công ty lễ hành.

Phát triển du lịch tới các lễ hội dựa vào cộng đồng; Tổ chức các mô hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dựa vào cộng đồng. Xây dựng các mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng kết hợp hoạt động kinh doanh của công ty du lịch với sự hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước (cơ sở hạ tầng, đào tạo....), góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo cho nhân dân.

Có các chính sách hỗ trợ, khuyến khích đối với doanh nghiệp. Áp dụng thuế suất thu nhập doanh nghiệp, thời gian và mức miễn thuế, giảm thuế với các hoạt động kinh doanh tại các địa bàn khó khăn, rủi ro, địa bàn thuộc diện chính sách.

3.4. Giải pháp tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch

Công tác quảng bá xúc tiến cho hát đúm tại Thủy Nguyên - Hải Phòng cần phải có một chiến lược cụ thể, sao cho đảm bảo được tính đồng bộ giữa các ngành. Đầu tư quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch để nâng cao hình ảnh của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.

Các kênh truyền thông có một vai trò quan trọng và tỏ ra là một kênh thông tin hữu hiệu nhất để giới thiệu lễ hội hát đúm cũng như làn điệu hát Đúm của Thủy Nguyên - Hải Phòng, Việt Nam. Sự đóng góp của báo chí trong việc phản ánh và xây dựng hình ảnh lễ hội Việt Nam trong tâm trí người dân Việt Nam là rất lớn. Do đó chúng ta đã tận dụng được một cách tiết để ưu điểm của thông tin

**Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch**

truyền thông vào quảng bá các lễ hội để phục vụ du lịch.

Tăng cường hệ thống thông tin liên lạc và mạng internet cần được phổ biến sâu rộng, giúp đắc lực cho quá trình tìm kiếm thông tin thị trường, quản lý các lễ hội và tăng cường học hỏi giữa các địa phương bạn. Hiện nay Sở Văn hóa- thể thao và du lịch thành phố Hải Phòng đã có trang website giới thiệu về các lễ hội trên thành phố Hải Phòng tuy nhiên còn quá sơ sài, chưa thể hiện rõ tất cả những giá trị của các lễ hội. Do đó cần phải có một website riêng để giới thiệu cụ thể và chi tiết về các điểm du lịch và lễ hội tiêu biểu cùng với việc giới thiệu các nhà hàng, khách sạn và cơ sở giải trí trên địa bàn thành phố để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Đồng thời phải tìm kiếm sự giúp đỡ của các cấp, thành phố, các đài phát thanh truyền hình, các cơ quan báo chí và phương tiện truyền thông đại chúng phổ biến và có uy tín.

Phát hành các ấn phẩm đa dạng như: tờ rơi, tờ bướm, kẻ vẽ pano, áp phích, các tập gấp, quyển catalog, đĩa CD, các bản đồ Hải Phòng... nhằm giới thiệu chi tiết về các lễ hội diễn ra trên địa bàn, hướng dẫn khách du lịch đến các điểm tham quan lễ hội và các cơ sở lưu trú trên địa bàn thành phố. Đây là một cách đơn giản nhưng mang lại hiệu quả và tính chuyên nghiệp trong hoạt động du lịch.

Tận dụng các cơ hội thuận tiện để tham gia hội nghị, hội thảo, hội chợ quốc tế có điều kiện tiếp thị, tuyên truyền, quảng bá cho du lịch. Xúc tiến du lịch nước ngoài là rất cần thiết, các cơ quan chức năng thành phố cần hợp tác bàn bạc với Hà Nội để trao đổi kinh nghiệm khai thác thị trường khách du lịch Trung Quốc vào Việt Nam bằng thẻ du lịch. Nỗ lực mở rộng tuyến du lịch đường biển, đường không, nối dài tuyến xe buýt từ Nam Ninh (Trung Quốc) đến với địa phương. Nếu có điều kiện thuận lợi có thể mở văn phòng thông tin tại các trung tâm du lịch lớn như: Trung Quốc, Châu Âu, Châu Mỹ để thực hiện chức năng du lịch lữ hành và xúc tiến tiếp thị, đến các lễ hội nhanh và hiệu quả. Đẩy mạnh công tác marketing vào việc quảng bá cho lễ hội sẽ tạo đà cho toàn ngành du lịch phát triển. Trên cơ sở đó chúng ta khẳng định rằng trong những năm tới du lịch thành phố sẽ đạt những tăng trưởng cao hơn, xứng tầm là trung tâm thương mại du lịch của vùng Duyên Hải Bắc Bộ.

Cần tăng cường thời lượng phát sóng vào hàng tuần, hàng tháng, đặc biệt trong thời kỳ diễn ra lễ hội. Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch đầu tư, tự quảng cáo và đẩy mạnh hoạt động tiếp thị khai thác thị trường trong và ngoài nước, phát hành những ấn phẩm cho khách lữ hành quốc tế.

**Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch**

Như vậy để cho du lịch tới các lễ hội của thành Thủy Nguyên - Hải Phòng phát triển việc đầu tiên là phải tiến hành giới thiệu quảng bá cho mọi người biết những giá trị của làn điệu hát Đúm. Đồng thời cần có sự quan tâm và chỉ đạo của thành phố. Đẩy mạnh việc nâng cấp các lễ hội trên địa bàn thành phố, từ cấp làng xã lên cấp quận, từ cấp quận lên cấp thành phố, từ cấp thành phố lên cấp quốc gia và có kế hoạch phát triển du lịch. Phối kết hợp giữa các điểm trên địa bàn thành phố, kết hợp cả du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn để phát triển đa dạng loại hình du lịch và tiến hành quảng bá rầm rộ.

3.5. Một số đề xuất và khuyến nghị để phát triển du lịch một cách bền vững

Để lễ hội cũng như du lịch trên địa bàn khu vực phát triển nhanh hơn cần phải:

Sự phát triển của lễ hội phải dựa trên cơ sở vật chất của các ngành khác, do vậy các dự án phát triển du lịch rất cần sự tham gia đóng góp trực tiếp của các ngành khác.

Đầu tư cho lễ hội phải được sự thống nhất, tránh tình trạng mạnh ai nấy làm, cháp vá cạnh tranh lành mạnh, triệt tiêu sức mạnh của nhau làm giảm hiệu quả. Vì vậy quy hoạch của các ngành khác cần lưu tâm đến phát triển du lịch trên cơ sở tính đến việc bảo tồn, giữ gìn các lễ hội theo hướng bền vững.

Vốn là vấn đề có tính quyết định trong thực hiện quy hoạch. Cần đẩy mạnh huy động vốn trong nước và nước ngoài, tiếp thu cách thức tổ chức, quản lý mới, cần đổi mới các chính sách về vốn, cải tiến thủ tục xuất nhập cảnh, khuyến khích xây dựng những chương trình trước và sau lễ hội.

Trên cơ sở những giá trị vốn có của hát đúm từ đó xây dựng các tuyến điểm du lịch kết hợp với lễ hội. Xây dựng các tuyến du lịch lễ hội kết hợp với các địa điểm khác trên địa bàn và các tỉnh lân cận, cần khai thác hợp lý để phục vụ du lịch.

Tour Thủy Nguyên 1 (Hải Phòng- Thủy Nguyên- Hải Phòng)

- Thời gian : 2 ngày
- Điểm khởi hành: Trung tâm TP hải Phòng
- Lịch Trình: Làng Nghè đúc đồng Mỹ Đồng –Đình Đồng Lí- Di tích Bạch Đằng Giang Đình Tràng Kênh- Chùa Hàm Long- Lễ hội Mở Mặt Hát Đúm
- Phương tiện : xe ô tô 24 chỗ
- Giá tour: 1.000.000 VNĐ/ hành khách đã bao gồm bảo hiểm

SÁNG

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

7h00 : Đón đoàn khách tại nhà hát lớn thành phố

Di chuyển đến thăm làng nghề đúc đồng Mỹ Đồng, Thủy Nguyên, Hải Phòng đã có hàng trăm năm truyền đời. Xưa kia sản phẩm chủ yếu của làng nghề là lưỡi cày và một số sản phẩm dân dụng khác, được tạo ra từ việc thổi lò bằng ống hơi và đẩy bằng tay trong các hộ gia đình.

Đoàn rời làng nghề Mỹ Đồng đến thăm Đình Đồng Lý cũng nằm trên địa bàn xã Mỹ Đồng. huyện Thủy Nguyên có từ thế kỷ 17, tiềm ẩn nhiều giá trị lịch sử và văn hoá.

TRƯA:

Đoàn dùng bữa trưa tại thị trấn Minh Đức

CHIỀU:

Đoàn tiếp tục di chuyển tới Di tích Bạch Đằng Giang Đình Tràng Kênh nơi ghi dấu những chiến tích lịch sử của trận đánh Bạch Đằng lịch sử cũng như văn hóa tâm linh.

TỐI:

Đoàn ăn tối tại thị trấn Núi Đèo và nghỉ ngơi tại khách sạn

SÁNG NGÀY TIẾP THEO

8h00: đoàn dùng bữa sáng tại khách sạn

9h00: đoàn di chuyển tham quan hành hương chùa Hàm Long

11h30: dùng bữa trưa tại thị trấn Núi Đèo

13h30: di chuyển đến xã Phục Lễ tham gia vào lễ hội Hát Đúm

16h30: Đoàn tiếp tục di chuyển về trung tâm thành phố kết thúc tour du lịch 2 ngày 1 đêm.

Tour Thủy Nguyên 2

- Thời gian : 1 ngày

- Điểm khởi hành: Trung tâm TP Hải Phòng

- Lịch trình : Chùa Lâm Động- Đình – Đình Kiền Bái Làng cau Cao Nhân- Hợp tác xã đan song mây xuất khẩu xã Chính Mỹ- Đền giá- Chợ Giá- Làng Phục Lễ nghe hát Đúm

- Phương tiện: xe du lịch 24 chỗ

-Giá tour: 550 nghìn vnđ/ hành khách đã bao gồm bảo hiểm

SÁNG:

7h00 đón đoàn tại nhà hát lớn TP Hải Phòng

Đoàn di chuyển Đến chùa Lâm Động xã Lâm Động rộng rãi thoáng mát, cầu

***Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng
phục vụ hoạt động du lịch***

trúc chùa đẹp

Đoàn rời chùa Lâm Động đến thăm đình Kiền bái có niên địa trên 300 năm

Tiếp theo đoàn rời tham quan Làng cau Cao Nhân Xã Cao Nhân

TRƯA:

Đoàn dung bữa tại xã Cao Nhân

CHIỀU:

Đoàn ghé thăm HTX mây song xuất khẩu tại xã Chính Mỹ. Sau đó tham quan Đền Giá- Chợ Giá.

Cuối cùng qua làng Phục Lễ nghe Hát Đúm và kết thúc tour tham quan.

Trên đây là 2 Tour du lịch 1 ngày được xây dựng để hướng tới mục đích đưa Hát Đúm Thủy Nguyên Hải Phòng gần gũi hơn với người dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng mà còn giúp quảng bá giới thiệu những địa điểm du lịch tâm linh, tham quan văn hóa, lễ hội truyền thống tiếp cận gần hơn với du khách.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 3

Trên đây là một số giải pháp và khuyến nghị, đề xuất để việc khai thác các hát đúm tại Thủy Nguyên để phát triển một cách bền vững trong hoạt động du lịch. Những giải pháp trên có thể phát huy tính tích cực nhất, hiệu quả nhất nếu được áp dụng đồng bộ và phối hợp nhịp nhàng giữa các giải pháp. Để làm được điều này cần có sự phối hợp chặt chẽ và thống nhất giữa các ban ngành các cấp từ Trung ương đến địa phương, đặc biệt là sự chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng trong việc phát triển du lịch trên địa bàn Thành phố.

KẾT LUẬN

Cùng với lợi thế về vị trí trong phát triển kinh tế nói chung, Thủy Nguyên - Hải Phòng có nhiều tiềm năng to lớn để phát triển du lịch trở thành ngành quan trọng giữ vai trò là một trong những ngành chủ lực trong cơ cấu kinh tế địa phương.

Hiện nay du lịch của thành phố phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của nơi đây. Nguồn tài nguyên du lịch nhân văn, đặc biệt là các lễ hội phong phú và đặc sắc mới được khai thác phục vụ nhu cầu cho người dân địa phương là chủ yếu. Vì vậy để thu hút khách du lịch tới thành phố, để khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên sẵn có, ngoài việc xây dựng cơ sở hạ tầng và khai thác một cách hợp lý các giá trị của tài nguyên thì cần phải giải quyết hai vấn đề cấp bách đó là quy hoạch hợp lý các lễ hội và đồng thời thu hút vốn đầu tư. Thành phố cần tập trung để khắc phục hai điểm yếu này, tận dụng hiệu quả và triệt để thế mạnh của nội lực, khắc phục những khó khăn, hạn chế, tranh thủ ngoại lực, nắm bắt chính xác thời cơ phát triển. Đồng thời thực hiện đồng bộ các giải pháp khác như : cơ chế chính sách, tổ chức quản lý, hoạt động quảng bá, Có như vậy, việc khai thác các lễ hội tại Hải Phòng mới thực sự bền vững để phục vụ du lịch lâu dài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

SÁCH

1. Bùi Thị Hải Yến, *Tuyển điểm du lịch Việt Nam*, NXB Giáo Dục 2006, 431 trang.
2. Bùi Thị Hải Yến, *Quy hoạch du lịch*, NXB Giáo Dục
3. Hội khoa học lịch sử Hải Phòng, *Đất và Người Đông Hải*, NXB Hải Phòng.
4. Sở Du lịch Hải Phòng, *Báo cáo tổng hợp, rà soát, điều chỉnh, bổ sung, quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2020*.
5. Tổng cục du lịch, *Non nước Việt Nam*, 2003, 691 trang.
6. *Từ điển Bách Khoa địa danh Hải Phòng*, NXB Hải Phòng, 1998
7. Trịnh Minh Hiên, *Lễ hội truyền thống tiêu biểu Hải Phòng*, NXB Giáo Dục

WEBSITE

1. <http://lehoi.cinet.vn/Pages/ArticleDetail.aspx?siteid=1&sitepageid=283&articleid=1156>
2. https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A1t_%C4%91%C3%BAm
3. Theo Huyền An (13/03/2018)
<http://www.nhandan.com.vn/vanhua/dong-chay/item/35780502-nghe-thuat-phuc-vu-du-lich-con-nhieu-dat-dien.html>
4. Theo Đinh Thị Thuận (TTXVN) -(10/06/2017)
<https://baotintuc.vn/doi-song-van-hoa/dua-nghe-thuat-truyen-thong-thanh-san-pham-du-lich-hap-dan-20170608114847757.htm>
5. Lưu Hiệp (07/03/2017)
<https://baomoi.com/lam-gi-de-hut-du-khach-den-voi-nghe-thuat-truyen-thong/c/21702461.epi>
6. <https://mytour.vn/location/d616/du-lich-thuy-nguyen.html>
7. Trung Kiên (08/08/2017)
<https://giaoducthoidai.vn/van-hoa/chinh-sach-dai-ngo-nghe-nhan-nuoi-duong-tinh-yeu-di-san-3641966-b.html>
8. <https://giaoducthoidai.vn/van-hoa/chinh-sach-dai-ngo-nghe-nhan-nuoi-duong-tinh-yeu-di-san-3641966-b.html>
9. Phúc Nghệ (28/06/2015)
<http://sankhau.com.vn/news/nghe-nhan-se-duoc-huong-tro-cap-hang-thang.aspx>

PHỤ LỤC

Một số những hình ảnh về lễ hội Hát Đúm Thủy nguyên từ xưa đến nay



Hình 1 :Hát Đúm được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2018



Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng phục vụ hoạt động du lịch



Hình 2,3 : Hình ảnh lễ hội hát Đúm xưa



Hình 4,5 : Các cuộc thi hát Đúm được tổ chức vào dịp tết đến xuân về về.

Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng phục vụ hoạt động du lịch



Hình 6,7: Các hội thi hát Đúm huyện Thủy Nguyên mỗi dịp xuân về

Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng phục vụ hoạt động du lịch



Hình 8,9 : Hình ảnh những hội thi hát Đúm Thủy Nguyên

Thực trạng và giải pháp khai thác hát Đúm thủy nguyên Hải Phòng phục vụ hoạt động du lịch



Hình 10 : Trẻ em tham gia vào lễ hội Hát Đúm